

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *2021*/TT-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *03* tháng *12* năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Theo nhu cầu thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ của các ngành, địa phương; kết quả đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

### **1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt.

### **2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh trong năm 2021**

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt.

*KS*



Tổng chỉ tiêu đã được phê duyệt trên toàn tỉnh là 7.603,63 ha, trong đó:

- Chỉ tiêu đất trồng lúa được phép chuyển mục đích là 7.006,67 ha;
- Chỉ tiêu đất rừng phòng hộ được phép chuyển mục đích là 596,96 ha;

## 2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2021

### a. Kết quả đạt được

- Diện tích đất trồng lúa đã chuyển mục đích là 29,56 ha;
- Diện tích đất rừng phòng hộ đã chuyển mục đích là 6,17 ha.

(Cụ thể có Bảng 01, 02 kèm theo)

### b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hàng năm, chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ do các ngành và địa phương đăng ký chuyển mục đích là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan để triển khai dự án như: lập, phê duyệt dự án đầu tư, bố trí nguồn vốn đầu tư, lập quy hoạch chi tiết, trích đo địa chính, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng... nên dự án khó thực hiện hoàn thành trong một năm, phải thực hiện trong nhiều năm mới hoàn thành.

## 3. Đề xuất danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án năm 2022

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các ngành, địa phương để thực hiện dự án, kết quả rà soát đảm bảo sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất so với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan; để thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2022 đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Tổng số dự án sử dụng đất: 283 dự án, gồm:

1. Tổng số các dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai là 256 dự án (bao gồm: 145 dự án thu hồi đất và 111 dự án thu hồi đất đồng thời chuyển mục đích đất trồng lúa theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai). Tổng diện tích sử dụng đất: 630,62ha, trong đó: 107,28 ha đất trồng lúa và 523,34 ha các loại đất khác (256 dự án không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng).

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

2. Tổng số dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ là 27 dự án (bao gồm: 10 dự án thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 và 17 dự án



chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai nhưng không thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai). Tổng diện tích sử dụng đất: 48,72 ha, trong đó: 24,98 ha đất trồng lúa; 2,04 ha đất rừng phòng hộ và 21,70 ha các loại đất khác (27 dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng).

(Có Phụ lục 2 kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT&NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**





**BẢNG 01 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**  
(Kèm theo Tờ trình số: 263/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)



STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)								Đất rừng phòng hộ (ha)								Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)		
		Toàn tỉnh	Trong đó							Toàn tỉnh	Trong đó							Toàn tỉnh			
			Huyện Lệ Thủy	Huyện Quảng Ninh	Thành phố Đồng Hới	Huyện Bố Trạch	Thị xã Ba Đồn	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hóa		Huyện Minh Hóa	Huyện Lệ Thủy	Huyện Quảng Ninh	Thành phố Đồng Hới	Huyện Bố Trạch	Thị xã Ba Đồn	Huyện Quảng Trạch			Huyện Tuyên Hóa	Huyện Minh Hóa
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu đã được phê duyệt</b>	7.006,67	1.702,41	690,77	835,74	1.670,93	1.108,82	731,13	171,66	95,21	596,96	79,64	29,84	36,31	14,72	246,38	55,80	41,80	92,47	0	
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh																				
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt																				
1.3	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	7.006,67	1702,41	690,77	835,74	1.670,93	1.108,82	731,13	171,66	95,21	596,96	79,64	29,84	36,31	14,72	246,38	55,80	41,80	92,47		
<b>2</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>	29,56	6,10	1,23	6,26	6,06	2,74	5,09	2,08		6,17	3,75	2,42							0	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư																				
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư										2,42		2,42								
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất																				
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	29,56	6,10	1,23	6,26	6,06	2,74	5,09	2,08		3,75	3,75									
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại																				
<b>3</b>	<b>Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện</b>																				
<b>4</b>	<b>Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)</b>	6.977,11	1.696,31	689,54	829,48	1.664,87	1.106,08	726,04	169,58	95,21	590,79	75,89	27,42	36,31	14,72	246,38	55,80	41,80	92,47	0	







**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 2693 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	95,21	92,47	0	Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Minh Hóa
2	<b>Kết quả thực hiện</b>				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại				
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện				
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	95,21	92,47	0	



**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: **2693** /TT-UBND ngày **03** tháng **12** năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)				Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)		
		Toàn huyện	Trong đó						Toàn huyện	Toàn huyện
			TT Đồng Lê	Xã Thanh Hóa	Các xã còn lại					
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	171,66	19,70	3,49	148,47	41,80	0	Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tuyên Hóa		
2	Kết quả thực hiện	2,08	1,90	0,18						
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất									
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	2,08	1,90	0,18				Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Tuyên Hóa quản lý thực hiện dự án phát triển quỹ đất tại tiểu khu Đồng Văn, TT Đồng Lê; Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Tuyên Hóa quản lý để thực hiện dự án phát triển quỹ đất tại tiểu khu Tam Đồng, thị trấn Đồng Lê (giai đoạn 1)- Đợt 1; Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích và giao đất cho Lữ đoàn 134-Bộ Tư lệnh Thông tin.		
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại									
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	169,58	17,80	3,31	148,47	41,80	0			





**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 2693 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)				Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)	
		Toàn huyện	Trong đó						
			Xã Quảng Hưng	Xã Quảng Tùng	Xã Quảng Phú				Các xã còn lại
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	731,13	99,51	63,88	116,52	451,22	55,80	0	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Trạch
2	Kết quả thực hiện	5,09	3,58	1,04	0,47				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư								
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư								
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất								
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	5,09	3,58	1,04	0,47				Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích và giao đất cho Trường THPT Quang Trung để mở rộng khuôn viên Trường THPT Quang Trung tại xã Quảng Phú; Quyết định 2827/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Quảng Trạch quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Kênh, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch - Đợt 1; Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty CP Sản xuất vật liệu và Xây dựng Minh Sơn thuê đất thực hiện dự án Trung tâm Dịch vụ thể thao và Trường Mầm non Bình Minh.
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại								
3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện								
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	726,04	95,93	62,84	116,05	451,22	55,80	0	



**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 2693/TT-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)				Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)		
		Toàn thị xã	Trong đó						Toàn thị xã	Toàn thị xã
			Phường Quảng Long	Phường Quảng Phong	Các xã, phường còn lại					
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	1.108,82	122,53	98,82	887,47	246,38	0	Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thị xã Ba Đồn		
2	<b>Kết quả thực hiện</b>	<b>2,74</b>	<b>2,44</b>	<b>0,30</b>						
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất									
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	2,74	2,44	0,30				Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND phường Quảng Phong quản lý để nâng cấp tuyến đường lấy lợi tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn; Quyết định số 3753/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích đất và giao đất cho UBND thị xã Ba Đồn để thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại Khu dân cư Đồng Cồn Trọt, Tổ dân phố Chính Trực, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn (đợt 1)		
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại									
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	1.106,08	120,09	98,52	887,47	246,38	0			



**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 2693 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)							Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó								
			Thị trấn Phong Nha	Thị trấn Hoàn Lão	Xã Lâm Trạch	Xã Liên Trạch	Xã Đại Trạch	Các xã, thị trấn còn lại	Toàn huyện	Toàn huyện	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	1.670,93	204,68	124,43	11,03	34,04	177,94	1.118,81	14,72	0	Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Bố Trạch
2	Kết quả thực hiện	6,06	3,08	2,14	0,01	0,10	0,73				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất										
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	6,06	3,08	2,14	0,01	0,10	0,73				Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Du lịch sinh thái Phong Nha thuê đất (đợt 1); Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Bố Trạch để thực hiện dự án Hạ tầng phát triển quỹ đất ở ngã Ba thị trấn Hoàn Lão (đợt 1); Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 8/4/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Lâm Trạch quản lý để tạo quỹ đất ở; Quyết định 2228/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Liên Trạch quản lý và tạo quỹ đất ở; Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty TNHH Du lịch sinh thái Phong Nha thuê đất (đợt 1); Quyết định 2762/QĐ-UBND ngày 5/7/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc chuyển mục đích sử dụng đất và cho ông Hoàng Văn Bình thuê đất; Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 5/7/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cho ông Hoàng Ngọc Linh thuê đất.
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại										
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện										
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	1.664,87	201,60	122,29	11,02	33,94	177,21	1.118,81	14,72	0	



**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 2693 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)							Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn thành phố	Trong đó								
			Phường Đồng Phú	Phường Nam Lý	Phường Bắc Lý	Phường Phú Hải	Phường Đức Ninh Đông	Các xã, phường còn lại			
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	835,74	65,71	37,60	110,80	32,83	63,63	525,17	36,31	0	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Đồng Hới
2	Kết quả thực hiện	6,26	0,73	0,79	1,22	0,59	2,93				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất										
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	6,26	0,73	0,79	1,22	0,59	2,93				Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 23/03/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND thành phố Đồng Hới để thực hiện dự án Mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Đồng Phú tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới; Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 24/05/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án Hạ tầng khuôn viên tổ chức hội chợ tỉnh Quảng Bình tại phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới (Đợt 1); Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 17/06/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND thành phố Đồng Hới quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại TDP 9, phường Bắc Lý, TP Đồng Hới (đợt 1); Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 15/07/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND thành phố Đồng Hới quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại TDP 9 (giai đoạn 2), phường Bắc Lý, TP Đồng Hới - đợt 1; Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 25/06/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Liên danh Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP và Công ty Cổ phần xây dựng số 1 Việt Phong để thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông sông Lệ Kỳ, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới (Đợt 3); Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 30/09/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất cho Liên danh Công ty TNHH Tập đoàn Vinh Hưng (trước đây là Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Vinh Hưng) và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Miền Nam - Đại diện là Công ty TNHH Tập đoàn Vinh Hưng quản lý để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng Công viên vui chơi giải trí thuộc khu Công viên Cầu Rào tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới (đợt 3)
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại										
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện										
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	829,48	64,98	36,81	109,58	32,24	60,70	525,17	36,31	0	



**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG  
THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Kèm theo Tờ trình số: 2693 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)					Đất rừng phòng hộ (ha)				Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó				Toàn huyện	Trong đó			Toàn huyện	
			TT Quán Hầu	Xã Vĩnh Ninh	Xã Hiền Ninh	Các xã còn lại		Xã Võ Ninh	Xã Hải Ninh	Các xã, thị trấn còn lại		
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	690,77	38,55	55,87	37,25	559,1	29,84	1,44	1,18	27,22	0	Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh
2	Kết quả thực hiện	1,23	0,19	0,66	0,38		2,42	1,34	1,08			
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư											
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư						2,42	1,34	1,08			Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện công trình Đường du lịch Dinh Mười, huyện Quảng Ninh thuộc dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình tại xã Võ Ninh và xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (Đợt 1)
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất											
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	1,23	0,19	0,66	0,38							Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Hàng (giai đoạn 1) thị trấn Quán Hầu, huyện Quảng Ninh- Đợt 2; Quyết định số 2308/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất tại xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh (đợt 1); Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 7/7/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Hiền Ninh quản lý để tạo quỹ đất ở tại xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh.
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại											
3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện											
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	689,54	38,36	55,21	36,87	559,1	27,42	0,1	0,1	27,22	0	



**BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Tờ trình số: 2693 /TT-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)								Đất rừng phòng hộ (ha)				Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó							Toàn huyện	Trong đó				
			TTNT Lệ Ninh	Xã An Thủy	Xã Hồng Thủy	Xã Lộc Thủy	Xã Phong Thủy	Xã Phú Thủy	Các xã, thị trấn còn lại		Xã Hồng Thủy	Xã Ngư Thủy Bắc	Các xã, thị trấn còn lại		
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Quy hoạch sử dụng đất	1.702,41	20,36	92,28	53,87	81,80	218,25	65,21	1.170,64	79,64	0,12	18,23	61,29	0	Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Lệ Thủy
2	Kết quả thực hiện	6,10	0,17	1,05	0,31	0,23	3,92	0,42		3,75	0,12	3,63			
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư														
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư														
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất														
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	6,10	0,17	1,05	0,31	0,23	3,92	0,42		3,75	0,12	3,63			Quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 23/08/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND TTNT Lệ Ninh quản lý để tạo quỹ đất ở tại TTNT Lệ Ninh; Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 13/09/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Phong Thủy quản lý để tạo quỹ đất ở xen cư tại xã Phong Thủy; Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 17/09/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Lộc Thủy quản lý để tạo quỹ đất ở tại xã Lộc Thủy; Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 13/08/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Lệ Thủy quản lý để thực hiện dự án phát triển quỹ đất xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy; Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/1/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích và cho Công ty Cổ phần Điện gió BT1 thuê đất để thực hiện dự án Trang trại điện gió BT1 tại xã An Thủy, Phú Thủy, Hồng Thủy (đợt 2); Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích và cho Công ty Cổ phần Điện gió BT3 thuê đất để thực hiện Trang trại điện gió BT2 - giai đoạn 2 tại xã Cam Thủy, Hưng Thủy, Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy.
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại														
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện														
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	1696,31	20,19	91,23	53,56	81,57	214,33	64,79	1.170,64	75,89	0	14,60	61,29	0	





Phụ lục 1

**DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Tờ trình số ~~2699~~ Tr-UBND ngày ~~05~~ tháng ~~12~~ năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
<b>A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA</b>				<b>316,90</b>	<b>107,28</b>	<b>209,62</b>	
<b>I</b>	<b>Các Dự án tạo quỹ đất ở tại nông thôn</b>			<b>42,61</b>	<b>20,77</b>	<b>21,84</b>	
1	Đất ở tại nông thôn xã Phong Hóa	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,75	0,04	0,71	Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
2	Đất ở tại nông thôn xã Thanh Hóa	xã Thanh Hóa	Tuyên Hóa	0,30	0,25	0,05	Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
3	Đất ở tại nông thôn xã Lê Hóa	xã Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,41	0,11	0,30	Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
4	Đất ở tại nông thôn xã Kim Hóa	xã Kim Hóa	Tuyên Hóa	0,65	0,04	0,61	Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
5	Đất ở tại nông thôn xã Sơn Hóa	xã Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,95	0,03	0,92	Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
6	Đất ở xen cư xã Liên Trường (thôn Đông Phúc, thôn Xuân Trường, thôn Thu Trường)	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,84	0,07	0,77	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
7	Tạo quỹ đất xã Quảng Châu	xã Quảng Châu	Quảng Trạch	0,51	0,08	0,43	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
8	Tạo quỹ đất ở xã Quảng Xuân (thôn Thanh Bình, thôn Thanh Lương, thôn Xuân Kiều)	xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	0,71	0,13	0,58	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
9	Đất ở xen cư xã Quảng Tân	xã Quảng Tân	Ba Đồn	0,47	0,47		Công văn số 1536/UBND ngày 05/11/2020 của UBND thị xã Ba Đồn giao chủ đầu tư thực hiện dự án
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nuong Trần (phần diện tích còn lại)	xã Đại Trạch	Bố Trạch	1,36	0,45	0,91	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24/2/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện
11	Đất xen kẽ trong khu dân cư (Xã Hạ Trạch 1,35 ha; xã Hải Phú 1,85 ha; xã Phú Định 1,48 ha; xã Cự Năm 1,88 ha; xã Liên Trạch 0,99 ha; xã Trung Trạch 1,50 ha; xã Đại Trạch 1,30 ha; xã Lâm Trạch 1,50 ha; xã Tây Trạch 2,15 ha; xã Bắc Trạch 1,50 ha; xã Đông Trạch 3,16 ha; xã Vạn Trạch 2,50 ha; xã Sơn Lộc 0,93 ha)	Các xã	Bố Trạch	22,09	9,88	12,21	Công văn số 2196/UBND-TNMT ngày 17/11/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc thống nhất chủ trương thực hiện tạo quỹ đất ở tại các xã, thị trấn; Công văn số 835/UBND-TCKH ngày 21/5/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc thực hiện dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật để phát triển quỹ đất tại khu vực thôn Sỏi, xã Vạn Trạch
12	Hạ tầng khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (giai đoạn 1)	xã Duy Ninh	Quảng Ninh	1,60	0,84	0,76	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/8/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Cổ Hiền, xã Hiền Ninh (giai đoạn 1)	xã Hiền Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,30	0,30	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 05/08/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất





STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 2)	xã Lương Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,53	0,07	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/8/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất
15	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường Nguyệt Áng - Nam Long, xã Xuân Ninh (giai đoạn 1)	xã Xuân Ninh	Quảng Ninh	2,00	1,83	0,17	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/8/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất
16	Đất ở xóm Cát thôn Tả Phan	xã Duy Ninh	Quảng Ninh	0,37	0,30	0,07	Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất ở tại thôn Tả Phan, xã Duy Ninh
17	Phát triển quỹ đất ở tại thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh	xã Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,44	0,39	0,05	Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 9/8/2021 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất tại thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hàm Hòa, xã Hàm Ninh (Giai đoạn 1)	xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	3,00	0,18	2,82	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/8/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất
19	Đất ở tại nông thôn xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy	Lệ Thủy	0,49	0,49		Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy
20	Đất ở tại nông thôn xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	Lệ Thủy	0,42	0,41	0,01	Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy
21	Đất ở tại nông thôn xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	Lệ Thủy	0,49	0,48	0,01	Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt chủ đầu tư dự án: phát triển quỹ đất ở tại thôn Hoàng Viễn, xã Sơn Thủy



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
22	Đất ở tại nông thôn xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	Lệ Thủy	0,38	0,36	0,02	Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã Hoa Thủy, huyện Lệ Thủy
23	Đất ở tại nông thôn xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Lệ Thủy	0,38	0,37	0,01	Quyết định số 6184/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy
24	Đất ở tại nông thôn xã An Thủy	xã An Thủy	Lệ Thủy	0,47	0,42	0,05	Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã An Thủy, huyện Lệ Thủy
25	Đất ở tại nông thôn xã Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	Lệ Thủy	0,33	0,32	0,01	Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy
<b>II</b>	<b>Các Dự án tạo quỹ đất ở tại đô thị</b>			<b>44,66</b>	<b>25,82</b>	<b>18,84</b>	
26	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn (Thẩm quyền chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa của Thủ tướng Chính phủ)	Các phường: Quảng Thọ, Quảng Thuận	Ba Đồn	26,00	18,40	7,60	Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 12/04/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021
27	Hạ tầng khu dân cư phía Nam TDP Chính Trực, phường Quảng Long	phường Quảng Long	Ba Đồn	4,86	3,11	1,75	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương
28	Đất ở xen cư phường Quảng Thuận	phường Quảng Thuận	Ba Đồn	0,40	0,02	0,38	Công văn số 1536/UBND ngày 05/11/2020 của UBND thị xã Ba Đồn về việc giao chủ đầu tư thực hiện dự án
29	Đất xen kẽ trong khu dân cư (Thị trấn Hoàn Lão 2,36 ha; thị trấn Phong Nha 1,44 ha)	Các thị trấn: Hoàn Lão; Phong Nha	Bố Trạch	3,80	1,01	2,79	Công văn số 2196/UBND-TNMT ngày 17/11/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc thống nhất chủ trương thực hiện tạo quỹ đất ở tại các xã, thị trấn





STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
30	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú (trước đây là dự án Khu đô thị phía Tây Hồ Bàu Tró, phường Đồng Phú)	phường Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	3,28	6,32	Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021; Thông báo số 271-TB/BCSĐ ngày 08/11/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc đề nghị đổi tên dự án để phù hợp với vị trí, khu vực thực hiện dự án
<b>III</b>	<b>Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp</b>			<b>2,02</b>	<b>1,79</b>	<b>0,23</b>	
31	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ	phường Quảng Thọ	Ba Đồn	2,02	1,79	0,23	Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thị xã Ba Đồn về việc phân bổ vốn đầu tư công
<b>IV</b>	<b>Đất phát triển hạ tầng</b>			<b>226,94</b>	<b>58,55</b>	<b>168,39</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Đất giao thông</b>			<b>173,30</b>	<b>44,60</b>	<b>128,70</b>	
32	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa	thị trấn Đồng Lê; xã Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,89	0,05	0,84	Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa
33	Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch đến Tỉnh lộ 22	Các xã: Quảng Hưng, Quảng Tiến	Quảng Trạch	15,00	1,04	13,96	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương các dự án Đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025;
34	Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Hòn La	xã Quảng Đông	Quảng Trạch	18,50	9,80	8,70	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025
35	Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	6,54	3,19	3,35	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
36	Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kệ, xã Quảng Phương	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	3,22	1,90	1,32	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kệ, xã Quảng Phương
37	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng 2 tuyến đường nội vùng xã Quảng Phương	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	2,45	0,05	2,40	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng 02 tuyến đường nội vùng xã Quảng Phương
38	Hạ tầng kết nối giao thông từ xã Cảnh Dương đi Quốc lộ 1	Các xã: Quảng Tùng, Cảnh Dương	Quảng Trạch	2,58	0,97	1,61	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kết nối giao thông từ xã Cảnh Dương đi Quốc lộ 1
39	Hạ tầng 2 tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân	xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	4,19	0,62	3,57	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng 2 tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân
40	Hạ tầng các tuyến đường nối từ Quốc lộ 12A phường Quảng Phong đi phường Quảng Long và kết nối đường đi trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Các phường: Ba Đồn, Quảng Long, Quảng Phong	Ba Đồn	8,18	1,22	6,96	Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
41	Cầu bê tông cốt thép và đường hai đầu cầu từ xã Quảng Lộc đi trung tâm cụm các xã Vùng Nam	Các xã: Quảng Hòa, Quảng Lộc	Ba Đồn	1,14	0,42	0,72	Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Cầu bê tông cốt thép và đường hai đầu cầu từ xã Quảng Lộc đi trung tâm cụm các xã Vùng Nam
42	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi trồng thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá thị xã Ba Đồn (Giai đoạn 1)	Các xã: Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh, Quảng Vần	Ba Đồn	1,27	0,18	1,09	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư dự án; Công văn số 2532/SGTVT-CLCT ngày 07/9/2020 của Sở Giao thông Vận tải về việc kết quả thẩm định thiết kế; Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
43	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ cầu Quảng Hải đi các xã Quảng Lộc - Quảng Hòa - Quảng Minh - Quảng Sơn - Quảng Thủy	Các xã: Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Sơn	Ba Đồn	3,04	0,38	2,66	Quyết định số 3887/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ cầu Quảng Hải đi các xã Quảng Lộc - Quảng Hòa - Quảng Minh - Quảng Sơn - Quảng Thủy
44	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 559 đoạn từ xã Quảng Lộc đi xã Quảng Tiên	Các xã: Quảng Lộc, Quảng Tân, Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	9,55	0,02	9,53	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025
45	Các tuyến đường từ nhà thờ Tân Phong đến khu vực quy hoạch Vĩnh Trền, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,35	0,17	0,18	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND phường Quảng Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
46	Nâng cấp các tuyến đường liên tổ dân phố phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,45	0,24	0,21	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của UBND phường Quảng Phong về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và lựa chọn nhà thầu
47	Tuyến đường giao thông phía Bắc trường Mầm non khu vực chính nối trục đường nhà thờ giáo xứ Tân Phong, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,54	0,12	0,42	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND phường Quảng Phong về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
48	Tuyến đường liên TDP 5 và TDP 6 phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	1,00	0,43	0,57	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11/5/2021 của HĐND phường Quảng Phong về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (PL2)
49	Tuyến đường liên tổ dân phố phường Quảng Phong (Giai đoạn 2)	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,43	0,30	0,13	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND phường Quảng Phong về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và lựa chọn nhà thầu
50	Tuyến đường trục chính từ TDP Tân Xuân đi TDP 1, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	1,12	0,63	0,49	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/01/2021 của HĐND phường Quảng Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
51	Đường giao thông thôn Nhân Hòa, Thanh Tân, Cao Cựu, xã Quảng Hòa	xã Quảng Hòa	Ba Đồn	2,30	0,20	2,10	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 30/7/2020 của HĐND xã Quảng Hòa về việc phê duyệt đầu tư xây dựng Đường giao thông thôn Nhân Hòa, Thanh Tân, Cao Cựu xã Quảng Hòa
52	Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng sông Gianh	Các phường: Quảng Phong, Quảng Long, các xã: Quảng Xuân, Quảng Phương, Cảnh Hóa	Ba Đồn, Quảng Trạch	14,39	3,69	10,70	Quyết định số 1514/QĐ-BGTVT ngày 13/8/2021 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng sông Gianh
53	Cầu sông Trước, xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	Bố Trạch	1,45	0,62	0,83	Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
54	Đường từ thôn Quyết Thắng đến Hồ Mù U xã Thanh Trạch	xã Thanh Trạch	Bố Trạch	2,54	0,04	2,50	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 01/04/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
55	Đường GTNT nối Trung Định - Sơn Định	xã Phú Định	Bố Trạch	0,69	0,03	0,66	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
56	Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi trồng thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch	Các xã: Mỹ Trạch, Thanh Trạch	Bố Trạch	3,54	0,02	3,52	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc giao vốn từ nguồn vốn Formosa; Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 07/07/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
57	Nâng cấp tuyến đường nối thôn Bắc Sơn đi thôn Nam Duyệt, xã Hải Phú	xã Hải Phú	Bố Trạch	0,50	0,14	0,36	Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh quyết định phân bổ nguồn ngân sách tỉnh được hưởng theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND tỉnh cho các địa phương
58	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp các tuyến đường vào chợ Phú Định	xã Phú Định	Bố Trạch	0,57	0,11	0,46	Quyết định 4168/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh quyết định phân bổ nguồn ngân sách tỉnh được hưởng theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND tỉnh cho các địa phương
59	Đường nối tiếp đoạn từ trường dạy nghề ra biển Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,56	0,39	1,17	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 31/11/2019 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật
60	Đường GTNT tuyến từ thôn 6 đến thôn 2 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,48	0,75	0,73	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về kế hoạch đầu tư công năm 2021
61	Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 7 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,02	0,22	0,80	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về kế hoạch đầu tư công năm 2021
62	Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh nhánh Đông	Các xã: Đồng Trạch, Tây Trạch, Hòa Trạch, Đại Trạch và Thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	19,54	4,25	15,29	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công thuộc ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025
63	Sửa chữa tuyến đường vào bản Cồn Roàng, xã Thượng Trạch	xã Thượng Trạch	Bố Trạch	0,55	0,10	0,45	Công văn số 986/UBND-TH ngày 15/06/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương phân bổ các nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh năm 2021 và nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2019
64	Đường cấp phối tuyến Trường tiểu học số 2 đi Lý Nhân xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	0,82	0,12	0,70	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Đại Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
65	Mở rộng đường từ Trường tiểu học số 1 đi Đại Nam 2 xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	3,13	1,42	1,71	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND xã Đại Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án
66	Đường GTNT từ thôn Đại Nam đi thôn Phương Hạ, xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	2,71	0,47	2,24	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch phê duyệt kế hoạch đầu tư công 2021
67	Đường nối từ QL1A đi đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đoạn qua xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	9,62	4,09	5,53	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của HĐND xã Đại Trạch điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021
68	Đường giao thông nối các điểm du lịch từ khu nghỉ dưỡng Victory đến Oxalis (Giai đoạn 2)	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	1,82	0,46	1,36	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công 2021
69	Đường giao thông trung tâm xã Vạn Trạch	xã Vạn Trạch	Bố Trạch	1,29	0,03	1,26	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công 2021
70	Đường giao thông nông thôn tuyến thôn Bắc đi thôn Nam	xã Vạn Trạch	Bố Trạch	0,33	0,02	0,31	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Vạn Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công
71	Tuyến đường liên thôn từ Trường Mầm non đến Nhà văn hóa thôn 5 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	0,49	0,03	0,46	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn
72	Dự án đường nối từ đường Hồ Chí Minh nhánh Đông vào Khu du lịch sinh thái Trầm Mè (giai đoạn 2)	xã Phúc Trạch	Bố Trạch	1,50	0,50	1,00	Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Công trình đường Hồ Chí Minh nhánh Đông vào khu du lịch sinh thái Trầm Mè và Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh về điều chỉnh dự án.



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
73	Đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Lý Nam Đế và đường phía sau Công an thành phố Đồng Hới	phường Đồng Phú	Đồng Hới	0,80	0,10	0,70	Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND TP Đồng Hới về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
74	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng, đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuấn	phường Nam Lý	Đồng Hới	1,39	0,95	0,44	Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 1/6/2021 của UBND TP Đồng Hới về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND thành phố Đồng Hới về chủ trương đầu tư các dự án
75	Tuyến đường từ đường quy hoạch 36m vào TDP Nam Hồng	phường Phú Hải	Đồng Hới	0,60	0,50	0,10	Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND TP Đồng Hới về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 5651/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
76	Đường Phan Huy Chú thành phố Đồng Hới	Các phường: Hải Thành, Đồng Phú và xã Lộc Ninh	Đồng Hới	1,48	0,60	0,88	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND TP Đồng Hới về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công (các dự án đường giao thông); Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
77	Đường nối thôn Đức Hoa với thôn Đức Thủy (đường Trần Ninh)	xã Đức Ninh	Đồng Hới	1,07	0,57	0,50	Quyết định số 5146/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
78	Đường vào thôn Diêm Sơn sát đường tránh thành phố	xã Đức Ninh	Đồng Hới	0,98	0,47	0,51	Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND TP Đồng Hới về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
79	Đường từ thị trấn Quán Hàu đi Lương Ninh thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP, tỉnh Quảng Bình	thị trấn Quán Hàu; Xã Lương Ninh	Quảng Ninh	0,98	0,01	0,97	Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc thông qua phương án sử dụng và trả nợ vốn vay Ngân hàng thế giới (WB) để thực hiện Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) tại Quảng Bình



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
80	Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh	xã Võ Ninh	Quảng Ninh	13,72	1,97	11,75	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
<b>IV.2</b>	<b>Đất thủy lợi</b>			<b>38,12</b>	<b>5,26</b>	<b>32,86</b>	
81	Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại xã Hoàn Trạch (nay là thị trấn Hoàn Lão)	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	2,67	0,04	2,63	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc giao vốn từ nguồn vốn Formosa; Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
82	Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại xã Đồng Trạch và xã Hải Phú (xã Phú Trạch cũ)	Các xã: Đồng Trạch, Hải Phú	Bố Trạch	2,29	0,06	2,23	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc giao vốn từ nguồn vốn Formosa; Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
83	Khắc phục khẩn cấp các đoạn sạt lở xung yếu bờ sông, bờ biển trên địa bàn huyện Bố Trạch	Các xã: Thanh Trạch, Đại Trạch, Xuân Trạch	Bố Trạch	2,94	0,12	2,82	Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 ngày 24/10/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn
84	Nạo vét hạ lưu đập phông Bún đoạn từ cống ông Hiệp đi cầu Hiêm	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	2,50	0,74	1,76	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về kế hoạch đầu tư công 2021; Quyết định số 4847/QĐ-CT ngày 31/10/2019 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật
85	Mở rộng mương tiêu từ cống Ruộng Nổ thôn 7 về cầu Nhà Mản thôn 3 xã Trung Trạch (GD 2)	xã Trung Trạch	Bố Trạch	4,47	1,54	2,93	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về kế hoạch đầu tư công năm 2021
86	Via hè, hệ thống thoát nước xã Thanh Trạch	xã Thanh Trạch	Bố Trạch	3,15	0,07	3,08	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2020 (đợt 2)
87	Tuyến mương tiêu nước bằng bê tông xi măng từ hồi nhà ông Doanh thôn 7 đến đồng Nhà Ngãng thôn 6 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	0,37	0,16	0,21	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về kế hoạch đầu tư công năm 2021



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
88	Kè Vực Sanh Ngọn Rào, kè Khe Gát xã Xuân Trạch	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	6,46	1,36	5,10	Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm
89	Khắc phục khẩn cấp kè chống sạt lở bờ sông Long Đại đoạn qua thôn Đồng Tư đến bến đò xã Hiền Ninh	xã Hiền Ninh	Quảng Ninh	1,27	0,17	1,10	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2021 (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)
90	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Bình (Bổ sung hồ Dạ Lam)	xã Thái Thủy	Lệ Thủy	12,00	1,00	11,00	Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2021; Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án và bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án: Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập WB8, tỉnh Quảng Bình
<b>IV.3</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			<b>1,98</b>	<b>1,52</b>	<b>0,46</b>	
91	Trường Mầm non Mai Hóa	xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	0,89	0,64	0,25	Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, GPMB để xây dựng công trình: Trường Mầm non Mai Hóa
92	Trường Mầm non trung tâm xã Quảng Lưu	xã Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,54	0,53	0,01	Quyết định số 3326/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng trường Mầm non xã Quảng Lưu
93	Mở rộng trường Mầm non xã Quảng Xuân	xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	0,11	0,10	0,01	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 24/7/2020 của HĐND xã Quảng Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây mới Hàng rào, sân trường và mương thoát nước Trường Mầm non Quảng Xuân;
94	Trường Mầm non Phong Nha (khu vực Trầm Mé)	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,21	0,02	0,19	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND thị trấn Phong Nha về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
95	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	0,23	0,23		Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Bắc Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công
IV.4	<b>Đất cơ sở y tế</b>			<b>0,08</b>	<b>0,08</b>		
96	Mở rộng khuôn viên Trạm y tế phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	Đông Hới	0,08	0,08		Nghị quyết số 32/2019/NQ-HĐND ngày 25/7/2019 của HĐND phường Đức Ninh Đông danh mục các công trình bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020
IV.5	<b>Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>			<b>8,02</b>	<b>2,89</b>	<b>5,13</b>	
97	Sân vận động xã Đại Trạch (Giai đoạn 1)	xã Đại Trạch	Bố Trạch	5,91	1,92	3,99	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND xã Đại Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Sân vận động Đại Trạch (giai đoạn 1)
98	Sân vận động Đình Làng xã Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	0,39	0,37	0,02	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Bắc Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công
99	Khuôn viên sân thể dục thể thao thôn 1,2 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,72	0,60	1,12	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn
IV.6	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>			<b>1,42</b>	<b>1,31</b>	<b>0,11</b>	
100	Trung tâm văn hóa thể thao xã Võ Ninh	xã Võ Ninh	Quảng Ninh	1,42	1,31	0,11	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND của HĐND xã Võ Ninh về Kế hoạch đầu tư công năm 2021
IV.7	<b>Đất sinh hoạt cộng đồng</b>			<b>4,02</b>	<b>2,89</b>	<b>1,13</b>	
101	Nhà sinh hoạt cộng đồng chòm Trung thôn Hòa Bình	xã Quảng Hưng	Quảng Trạch	1,00	0,79	0,21	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Quảng Hưng về Kế hoạch đầu tư công xã Quảng Hưng năm 2021;
102	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 1, phường Quảng Phong	Phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,30	0,25	0,05	Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/01/2019 của HĐND phường Quảng Phong
103	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 5, 6, 7 phường Quảng Phong	Phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,69	0,63	0,06	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND phường Quảng Phong chấp thuận chủ trương
104	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Phước, xã Quảng Lộc	xã Quảng Lộc	Ba Đồn	0,25	0,21	0,04	Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13/3/2020 của HĐND xã Quảng Lộc



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
105	Nhà văn hóa thôn 1,2 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	0,12	0,09	0,03	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND xã Trung Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn
106	Nhà văn hóa thôn Phú Kinh	xã Liên Trạch	Bố Trạch	0,25	0,24	0,01	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Liên Trạch
107	Nhà văn hóa thôn 1 xã Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	0,35	0,20	0,15	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Bắc Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công
108	Nhà văn hóa trung tâm xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	Bố Trạch	0,56	0,19	0,37	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND xã Tây Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn
109	Xây dựng mới nhà văn hóa, sân, cổng, hàng rào thôn Cù Lạc 1, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,31	0,10	0,21	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND thị trấn Phong Nha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
110	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 6 phường Nam Lý	phường Nam Lý	Đồng Hới	0,19	0,19		Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND phường Nam Lý về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình
<b>V</b>	<b>Đất cơ sở tôn giáo</b>			<b>0,67</b>	<b>0,35</b>	<b>0,32</b>	
111	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo họ Hội Nghĩa	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,67	0,35	0,32	Công văn số 2117/UBND-KT ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm
<b>B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG</b> (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)				<b>313,72</b>		<b>313,72</b>	
<b>I</b>	<b>Các Dự án tạo quỹ đất ở tại nông thôn</b>			<b>73,93</b>		<b>73,93</b>	
1	Khu tái định cư vùng Đồng Đẳng, thôn Tân Lợi, xã Hóa Hợp	xã Hóa Hợp	Minh Hóa	0,50		0,50	Công văn số 505/UBND-TNMT ngày 01/7/2020 của UBND huyện Minh Hóa về việc giao chủ đầu tư công trình tạo quỹ đất Khu tái định cư vùng Đồng Đẳng thôn Tân Lợi
2	Khu tái định cư thôn Rí Rị, xã Tân Hóa	xã Tân Hóa	Minh Hóa	0,50		0,50	Công văn số 506/UBND-TNMT ngày 01/7/2020 của UBND huyện Minh Hóa về việc giao chủ đầu tư công trình tạo quỹ đất Khu tái định cư thôn Rí Rị, xã Tân Hóa



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
3	Phát triển quỹ đất tại thôn Liên Hóa (phần diện tích còn lại)	xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	0,19		0,19	Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Phát triển quỹ đất tại thôn Liên Hóa, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa
4	Đất ở tại nông thôn xã Tiến Hóa	xã Tiến Hóa	Tuyên Hóa	1,25		1,25	Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Quyết định 2875/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Dự án Phát triển quỹ đất tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Quyết định 2876/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Dự án Phát triển quỹ đất tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện công trình: Đất ở nông thôn các lô đất lẻ xen kẽ trong khu dân cư tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa; Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND huyện Tuyên Hóa giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện công trình: Đất ở nông thôn các lô đất lẻ xen kẽ trong khu dân cư tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa
5	Đất ở tại nông thôn xã Đồng Hóa	xã Đồng Hóa	Tuyên Hóa	0,22		0,22	Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
6	Đất ở tại nông thôn xã Cao Quảng	xã Cao Quảng	Tuyên Hóa	1,50		1,50	Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
7	Đất ở tại nông thôn xã Lâm Hóa	xã Lâm Hóa	Tuyên Hóa	0,66		0,66	Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
8	Đất ở tại nông thôn xã Văn Hóa	xã Văn Hóa	Tuyên Hóa	1,16		1,16	Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
9	Đất ở tại nông thôn xã Mai Hóa	xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	0,75		0,75	Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
10	Đất ở tại nông thôn xã Châu Hóa	xã Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,48		0,48	Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
11	Đất ở tại nông thôn xã Đức Hóa	xã Đức Hóa	Tuyên Hóa	0,99		0,99	Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt phương án sử dụng các thửa đất lẻ, xen kẽ trong khu dân cư trên địa bàn xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Quyết định 2348/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt Phương án sử dụng các thửa đất lẻ, xen kẽ trong khu dân cư tại xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
12	Đất ở tại nông thôn xã Thuận Hóa	xã Thuận Hóa	Tuyên Hóa	1,29		1,29	Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
13	Đất ở tại nông thôn xã Hương Hóa	xã Hương Hóa	Tuyên Hóa	0,50		0,50	Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
14	Đất ở tại nông thôn xã Thạch Hóa	xã Thạch Hóa	Tuyên Hóa	1,21		1,21	Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện dự án Phát triển quỹ đất tại các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
15	Phân lô đất ở các thửa đất xen cư tại khu vực các thôn Trung Vũ, Đông Càng, Tân Cảnh và Yên Hải	xã Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,08		0,08	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
16	Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư phục vụ GPMB đường dây 500 kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi	xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,06		0,06	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt phương án giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho 05 hộ gia đình, cá nhân bị di dời do GPMB thực hiện công trình đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, đoạn qua xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
17	Tạo quỹ đất ở xã Quảng Phú	xã Quảng Phú	Quảng Trạch	0,08		0,08	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
18	Dự án Khu nhà ở thương mại tại Trung tâm hành chính huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	16,50		16,50	Công văn số 1408/UBND ngày 08/8/2017 của UBND huyện Quảng Trạch về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở thương mại tại trung tâm hành chính huyện lỵ mới Quảng Trạch;
19	Tạo quỹ đất ở xã Cảnh Hóa	xã Cảnh Hóa	Quảng Trạch	0,28		0,28	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
20	Tạo quỹ đất ở thôn 5 và thôn 6 (xã Quảng Liên cũ) nay là xã Liên Trường	xã Liên Trường	Quảng Trạch	1,08		1,08	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
21	Tạo quỹ đất lẻ (thôn Trường Xuân)	xã Phù Hóa	Quảng Trạch	0,28		0,28	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
22	Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư do GPMB Khu du lịch và nhà ở sinh thái Sunspa - Đảo Yến	xã Quảng Đông	Quảng Trạch	0,15		0,15	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
23	Khu dân cư thôn Thanh Xuân, thôn Hợp Trung xã Quảng Hợp (Vùng quy hoạch phân lô đất ở làm nhà ở khu trung tâm, thôn Thanh Xuân, thôn Hợp Trung, xã Quảng Hợp)	xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,35		0,35	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
24	Tạo quỹ đất lẻ xã Quảng Hưng (thôn Hưng Lộc)	xã Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,33		0,33	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
25	Tạo quỹ đất ở ( thôn 4, thôn 1) xã Quảng Kim	xã Quảng Kim	Quảng Trạch	0,25		0,25	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
26	Tạo quỹ đất ở khu vực Lò ngói cũ thôn Vân Tiên	xã Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,48		0,48	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
27	Tạo quỹ đất ở xen cư xã Quảng Thạch	xã Quảng Thạch	Quảng Trạch	0,65		0,65	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
28	Tạo quỹ đất ở thôn Hà Tiến, xã Quảng Tiến	xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	0,46		0,46	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã trên địa bàn huyện Quảng Trạch
29	Điểm dân cư nông thôn thôn Tân Trường, xã Quảng Tân	xã Quảng Tân	Ba Đồn	0,58		0,58	Công văn số 1439/UBND-TNMT ngày 14/10/2020 của UBND thị xã Ba Đồn về việc giao chủ đầu tư
30	Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thôn Tiên Xuân, xã Quảng Tiên (Giai đoạn 1)	xã Quảng Tiên	Ba Đồn	3,04		3,04	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
31	Tái định cư khi thực hiện dự án Tuyến đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi tuyến qua huyện Bố Trạch	xã Cự Năm	Bố Trạch	0,31		0,31	Thông báo số 616/TB-UBND ngày 16/4/2021 của UBND huyện Bố Trạch tại buổi đối thoại với 4 hộ gia đình thường trú tại thôn Hòa Sơn, Trung Sơn xã Cự Năm còn có vướng mắc khi thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi, đoạn qua địa bàn huyện Bố Trạch
32	Đất xen kẽ trong khu dân cư (Xã Đức Trạch 0,86 ha; xã Hưng Trạch 1,93 ha; xã Mỹ Trạch 1,46 ha; xã Nam Trạch 1,50 ha; xã Nhân Trạch 1,50 ha; xã Phúc Trạch 0,60 ha; xã Thượng Trạch 1,00 ha; xã Xuân Trạch 0,40 ha; xã Hòa Trạch 1,24 ha; xã Thanh Trạch 1,40 ha; xã Lý Trạch 0,50 ha)	Các xã	Bố Trạch	12,39		12,39	Công văn số 2196/UBND-TNMT ngày 17/11/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc thống nhất chủ trương thực hiện tạo quỹ đất ở tại các xã, thị trấn
33	Hạ tầng kỹ thuật khu Dinh Mười 4	xã Gia Ninh	Quảng Ninh	3,20		3,20	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/8/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất
34	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3	xã Võ Ninh	Quảng Ninh	3,00		3,00	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 5/8/2021 của HĐND huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất
35	Phát triển quỹ đất tại Bàn Đá Chát và thôn Long Sơn, xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	Quảng Ninh	0,39		0,39	Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất tại xã Trường Sơn



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
36	Phát triển quỹ đất ở tại thôn Phúc Sơn và Xuân Sơn, xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,28		0,28	Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện Quảng Ninh về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất tại xã Vạn Ninh
37	Khu đô thị Hải Ninh 1	xã Hải Ninh	Quảng Ninh	18,20		18,20	Công văn số 227-CV/BCSĐ ngày 30/9/2020 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc báo cáo và xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương triển khai các thủ tục pháp lý đối với dự án Khu đô thị Hải Ninh 1, huyện Quảng Ninh
38	Đất ở tại nông thôn xã Trường Thủy	xã Trường Thủy	Lệ Thủy	0,31		0,31	Quyết định số 3625/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy
<b>II</b>	<b>Các dự án tạo quỹ đất ở tại đô thị</b>			<b>7,84</b>		<b>7,84</b>	
39	Phát triển quỹ đất KDC dọc bờ sông Gianh, TDP Cầu, phường Quảng Thuận	Các phường: Ba Đồn, Quảng Thuận	Ba Đồn	4,24		4,24	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
40	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư cầu Bánh Tét, phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,42		0,42	Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
41	Khu phức hợp Ba Đồn, tại phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	2,01		2,01	Thông báo số 2292-TB/TU ngày 24/3/2020 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương triển khai các thủ tục pháp lý đối với dự án Khu phức hợp Ba Đồn tại TX Ba Đồn; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch lựa chọn nhà thầu vấn khảo sát, lập đồ án QHCT 1/500 của dự án
42	Khu dân cư phía Bắc phường Quảng Long (Giai đoạn 1- phần còn lại)	phường Quảng Long	Ba Đồn	0,70		0,70	Công văn số 510/UBND-XDCB ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
43	Đất xen kẽ trong khu dân cư	thị trấn Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,47		0,47	Công văn số 2196/UBND-TNMT ngày 17/11/2021 của UBND huyện Bố Trạch về việc thống nhất chủ trương thực hiện tạo quỹ đất ở tại các xã, thị trấn
<b>III</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp</b>			<b>2,74</b>		<b>2,74</b>	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
44	Trụ sở Đảng ủy - Chính quyền - UBMTTQ xã Dân Hóa	xã Dân Hóa	Minh Hóa	0,80		0,80	Nghị quyết số 219/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND huyện Minh Hóa về phê duyệt đầu tư 11 dự án khởi công năm 2021 sử dụng vốn đầu tư công của huyện
45	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,49		0,49	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà làm việc 2 tầng, nhà công vụ cấp 4 Ban quản lý rừng phòng hộ Quảng Trạch;
46	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,06		0,06	Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 26/11/2020 của HĐND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương
47	Mở rộng khuôn viên Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Bố Trạch	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	0,11		0,11	Công văn số 1028/UBND-KT ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm khu đất mở rộng khuôn viên trụ sở làm việc chi cục thuế
48	Trạm Kiểm Lâm Khe Gát	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	0,21		0,21	Quyết định số 147/QĐ-VQG ngày 3/8/2021 của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng về việc bố trí vốn để đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 148/QĐ-VQG ngày 3/8/2021 của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm lâm Khe Gát
49	Trung tâm hành chính xã Quang Phú	xã Quang Phú	Đồng Hới	1,00		1,00	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Quang Phú về bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025
50	Mở rộng trụ sở UBND xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	Lệ Thủy	0,07		0,07	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 6/8/2021 của HĐND xã Hồng Thủy về việc thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đầu tư công năm 2021 của xã Hồng Thủy.
<b>IV</b>	<b>Đất phát triển hạ tầng</b>			<b>149,40</b>		<b>149,40</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Đất giao thông</b>			<b>74,74</b>		<b>74,74</b>	
51	Đường giao thông nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo	Các xã: Hóa Thanh, Dân Hóa	Minh Hóa	4,62		4,62	Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư Đường giao thông nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
52	Đường đến các tổ, chốt và ra các mốc Quốc giới, BĐBP	xã Trọng Hóa	Minh Hóa	6,17		6,17	Quyết định số 2540/QĐ-BQP ngày 04/8/2021 của Bộ Quốc phòng về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường đến các tổ, chốt và ra các mốc Quốc giới, Bộ đội Biên phòng
53	Đường giao thông nông thôn các xã	Các xã: Dân Hóa, Hóa Hợp, Hóa Tiến, Hóa Phúc, Hóa Thanh, Hồng Hóa, Hóa Sơn, Minh Hóa, Thượng Hóa, Xuân Hóa, Tân Hóa, Trung Hóa, Trọng Hóa, Yên Hóa và TT Quy Đạt	Minh Hóa	16,83		16,83	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thuộc chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững tại huyện Minh Hóa; Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông nông thôn nội vùng Tân Tiến, xã Hóa Hợp; Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông nông thôn nội vùng bản Mò O, Ô Ô; Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường giao thông nông thôn nội vùng bản Dộ, tà Vòng và bản Lòm xã Trọng Hóa; Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về phê duyệt chủ trương đầu tư: xây dựng các đường giao thông nông thôn qua các xã Yên Hóa
54	Nâng cấp đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ đường Hùng Vương đi Trường TH số 1 Đồng Lê	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,02		0,02	Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 09/05/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ đường Hùng Vương đi Trường TH số 1 Đồng Lê
55	Trường Tiểu học Cảnh Dương, hạng mục: Đường giao thông	xã Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,09		0,09	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của HĐND xã Cảnh Dương về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021 xã Cảnh Dương



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
56	Kè và đường giao thông khu vực hồ Bàu Sen trung tâm huyện lỵ mới, huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	12,74		12,74	Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án dự kiến sử dụng nguồn vốn dự phòng chung ngân sách Trung ương và nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020
57	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính từ thị xã Ba Đồn vào trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 2) (diện tích còn lại)	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	1,82		1,82	Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng đường trục chính từ thị xã Ba Đồn vào trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 2)
58	Tuyến đường kết nối từ trục N1 đến Trụ sở Tòa án huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,91		0,91	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trục N1 đến trụ sở tòa án huyện Quảng Trạch;
59	Tuyến nối từ trục N1 trước Huyện ủy ra kết nối với các tuyến đường xung quanh hồ Bàu Sen (sát công phụ nhà Văn hóa huyện)	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,76		0,76	Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến nối từ trục N1 trước Huyện ủy ra kết nối với các tuyến đường xung quanh hồ Bàu Sen;
60	Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	Các xã: Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	0,90		0,90	Quyết định số 1976/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2019 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt dự án
61	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường giao thông khu phố 3, phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,47		0,47	Quyết định số 2009a/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương; Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
62	Tuyến đường khu dân cư dọc kênh cầu Phước đến QL 12A (Giai đoạn 3), phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,03		0,03	Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc cấp tạm ứng vốn; Quyết định số 605a/QĐ-UBND ngày 09/8/2015 của UBND thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương
63	Hạ tầng đường giao thông từ đường Nguyễn Trãi đi quốc lộ 1A, TDP Tiên Phong, phường Quảng Long	phường Quảng Long	Ba Đồn	2,63		2,63	Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND phường Quảng Long về việc phê duyệt dự án
64	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường Phan Đình Phùng rẽ vào Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất Biogas và phân bón khoáng hữu cơ đến QL1A	xã Nam Trạch	Huyện Bố Trạch	2,60		2,60	Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
65	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Trãi, đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đi đường sắt	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	1,24		1,24	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/3/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2020
66	Đường nối từ đường Lê Lợi đi xã Trung Trạch	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	0,30		0,30	Quyết định số 4688/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
67	Sửa chữa cầu đường sắt Ngân Sơn	xã Liên Trạch	Bố Trạch	1,01		1,01	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/08/2019 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
68	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Trãi (đoạn từ cầu Phường Bún đi NVH tiểu khu 4), TT Hoàn Lão	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	1,23		1,23	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 14/06/2021 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
69	Nâng cấp tuyến đường trung tâm thị trấn Nông trường Việt Trung, đoạn qua QL9E đi NVH TDP Thắng Lợi	thị trấn Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	3,11		3,11	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày 15/06/2021 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
70	Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Nhân Trạch	xã Nhân Trạch	Bố Trạch	0,42		0,42	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh giao vốn từ nguồn vốn Formosa; Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 24/06/2021 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
71	Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Đức Trạch	xã Đức Trạch	Bố Trạch	2,46		2,46	Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc giao vốn từ nguồn vốn Formosa; Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 06/07/2021 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
72	Đường giao thông nông thôn nội vùng bán 39 xã Tân Trạch	xã Tân Trạch	Bố Trạch	0,22		0,22	Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
73	Đường vào bản Rào Con	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	2,88		2,88	Quyết định số 3721/QĐ-UBND ngày 6/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
74	Đường giao thông và ngầm tràn Thượng Trạch	xã Thượng Trạch	Bố Trạch	0,81		0,81	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021 (đợt 2)
75	Sửa chữa tuyến đường liên xã Đồng Trạch đi Đức Trạch, xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,44		0,44	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
76	Sửa chữa đường liên xã Đồng Trạch đi Đức Trạch (Đoạn từ QL1A thôn 4 xã Đồng Trạch đi UBND xã Đức Trạch)	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,09		0,09	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 29/6/2020 của UBND huyện Bố Trạch báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách huyện Bố Trạch
77	Đường giao thông nông thôn kết hợp mương thoát nước xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,12		0,12	Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc nguồn kết dư ngân sách 2019



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
78	Sửa chữa tuyến đường vào bản Cờ Đò, xã Thượng Trạch	xã Thượng Trạch	Bố Trạch	0,42		0,42	Công văn số 986/UBND-TH ngày 15/06/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương phân bổ các nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh năm 2021 và nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2019
79	Đường nối từ bệnh viện Y học cổ truyền đến đường Phong Nha	phường Nam Lý	Đồng Hới	0,35		0,35	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2021
80	Tuyến đường trước trụ sở UBND xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,45		0,45	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND thành phố Đồng Hới về chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3082/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của UBND TP Đồng Hới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Công trình
81	Đường từ khu công nghiệp Lộc Ninh đến đường tránh thành phố Đồng Hới	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	1,55		1,55	Quyết định số 3489/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình; Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 11/5/2020 của HĐND thành phố Đồng Hới về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021
82	Cầu nối từ Khu dân cư Nam Trần Hưng Đạo sang khu trung tâm hành chính	Các phường: Đồng Phú, Nam Lý	Đồng Hới	0,90		0,90	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2021
83	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	Quảng Ninh	3,50		3,50	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công dự án "Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn"
84	Tuyến đường vào khu dân cư phía Nam đường tránh lộ Quốc lộ 1, xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	Lệ Thủy	1,10		1,10	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 6/8/2021 của HĐND xã Hồng Thủy về việc thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đầu tư công năm 2021 của xã Hồng Thủy



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
85	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản Cẩm Ly	xã Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,90		0,90	Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án "Cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình" do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại
86	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản KM 14	xã Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,65		0,65	Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án "Cải thiện thu nhập bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vì cộng đồng nông thôn hòa bình tỉnh Quảng Bình" do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại
<b>IV.2</b>	<b>Đất thủy lợi</b>			<b>42,81</b>		<b>42,81</b>	
87	Kè chống sạt lở bờ suối đoạn qua Tiểu khu 2, 5 thị trấn Quy Đạt	thị trấn Quy Đạt	Minh Hóa	0,91		0,91	Quyết định số 4896/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về phân bổ nguồn ngân sách trung ương và nguồn các tỉnh hỗ trợ để cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai
88	Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình: Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dối, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	xã Trung Hóa	Minh Hóa	0,40		0,40	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
89	Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa	xã Đức Hóa	Tuyên Hóa	9,80		9,80	Quyết định số 1961/QĐ- UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa
90	Khắc phục khẩn cấp tuyến kè chống sạt lở bờ sông đoạn qua các xã Thuận Hóa, Phong Hóa	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	2,48		2,48	Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt dự án Khắc phục khẩn cấp tuyến kè chống sạt lở bờ sông đoạn qua các xã Thuận Hóa, Phong Hóa
91	Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch	Các xã: Quảng Lưu, Quảng Tiến	Quảng Trạch	3,56		3,56	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
92	Nhà máy nước sạch Quảng Châu	xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2,17		2,17	Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Nhà máy nước sạch Quảng Châu của Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP Quảng Bình
93	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước bầu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00		3,00	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của HĐND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa nâng cấp Hồ chứa nước Bầu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch
94	Kè chống sạt lở Bắc sông Sơn đoạn qua thôn Trầm Mế - thôn Na- thôn Xuân Sơn	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	1,44		1,44	Quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư
95	Trạm bơm phục vụ sản xuất thôn Cù lạc 2 - thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,03		0,03	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
96	Sửa chữa, khắc phục, nâng cấp đập Hồ Ô Ô	xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2,31		2,31	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công năm 2021 đợt 2; Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật
97	Sửa chữa, khắc phục, nâng cấp đập hồ Khe Nước	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	1,15		1,15	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/03/2021 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công năm 2021 đợt 2
98	Sửa chữa, nâng cấp hồ Trọt Hóp xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	Bố Trạch	2,19		2,19	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/06/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
99	Sửa chữa, nâng cấp hồ Bầu Trạng xã Cự Năm	xã Cự Năm	Bố Trạch	1,68		1,68	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/06/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
100	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Bình (Hồ Trốc Vực).	xã Liên Trạch	Bố Trạch	6,80		6,80	Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ chủ đầu tư và quản lý dự án; Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
101	Sửa chữa mặt đê và cầu trên tràn xả lũ Bàu Me	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	0,24		0,24	Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 của UBND xã Lộc Ninh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của HĐND xã Lộc Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch Đầu tư công năm 2021
102	Sửa chữa, nâng cấp hồ Điều Gà và hồ Long Đại (hồ Trôm) huyện Quảng Ninh	Các xã: Hiền Ninh, Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	4,65		4,65	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
<b>IV.3</b>	<b>Đất năng lượng</b>			<b>0,75</b>		<b>0,75</b>	
103	Đường dây cấp điện 22kV thuộc dự án Phát triển quỹ đất phía Tây khu nghỉ dưỡng FLC tại thôn Đông Hải, xã Hồng Thủy (giai đoạn 1)	xã Hồng Thủy	Lệ Thủy	0,75		0,75	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND xã Hồng Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư xây dựng và thời gian thực hiện dự án phát triển quỹ đất phía Tây khu nghỉ dưỡng FLC
<b>IV.4</b>	<b>Đất cơ sở văn hoá</b>			<b>11,54</b>		<b>11,54</b>	
104	Trung tâm văn hóa huyện Tuyên Hóa	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	1,02		1,02	Nghị quyết số 13/NĐ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025
105	Quảng trường biển Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	5,47		5,47	Quyết định số 3738/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
106	Quảng trường biển Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	5,05		5,05	Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
<b>IV.5</b>	<b>Đất sinh hoạt cộng đồng</b>			<b>2,40</b>		<b>2,40</b>	
107	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Các xã: Trung Hóa, Xuân Hóa	Minh Hóa	1,57		1,57	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thuộc chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo bền vững tại huyện Minh Hóa



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
108	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 3, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,30		0,30	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 06/8/2020 của HĐND phường Quảng Phong
109	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nam Thủy, xã Quảng Thủy	xã Quảng Thủy	Ba Đồn	0,03		0,03	Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND thị xã Ba Đồn về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2021
110	Nhà sinh hoạt cộng đồng xã Nhân Trạch	xã Nhân Trạch	Bố Trạch	0,15		0,15	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Nhân Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công
111	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bắc Phú	xã Quang Phú	Đồng Hới	0,20		0,20	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Quang Phú về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025
112	Nhà văn hóa TDP 5 phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	Đồng Hới	0,15		0,15	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 6/8/2021 của HĐND phường Đồng Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021
<b>IV.6</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			<b>6,12</b>		<b>6,12</b>	
113	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường Mầm non Huyền Thủy, xã Thạch Hóa	xã Thạch Hóa	Tuyên Hóa	0,37		0,37	Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường Mầm non Huyền Thủy, xã Thạch Hóa
114	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Cảnh Hóa	xã Cảnh Hóa	Quảng Trạch	0,29		0,29	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 12/8/2020 của HĐND xã Cảnh Hóa về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020
115	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Quảng Liên	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,84		0,84	Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 6 phòng 2 tầng Trường Mầm non xã Quảng Liên
116	Mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Quảng Phương A	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,60		0,60	Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thoát nước Trường Tiểu học Quảng Phương A và Trường Mầm non trung tâm xã



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
117	Mở rộng Trường Mầm non xã Phú Định	xã Phú Định	Bố Trạch	0,20		0,20	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 29/6/2020 của UBND huyện Bố Trạch báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách huyện Bố Trạch; Quyết định số 6021/QĐ-UBND của UBND huyện Bố Trạch về việc phân bổ vốn
118	Mở rộng Trường Mầm non Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,07		0,07	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư
119	Trường Tiểu học xã Lý Trạch	xã Lý Trạch	Bố Trạch	0,23		0,23	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo số 126/BC-UBND ngày 29/6/2020 của UBND huyện Bố Trạch báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách huyện Bố Trạch; Quyết định số 6021/QĐ-UBND của UBND huyện Bố Trạch về việc phân bổ vốn
120	Mở rộng Trường Tiểu học và THCS Sơn Lộc	xã Sơn Lộc	Bố Trạch	1,08		1,08	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 6271/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện Bố Trạch phê duyệt quy hoạch chi tiết
121	Nhà lớp học và khuôn viên Trường Tiểu học số 2 Xuân Trạch, (khu vực Vĩnh Sơn)	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	0,43		0,43	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
122	Phòng học kết hợp nhà hiệu bộ Trường Mầm non Xuân Trạch (khu vực Vĩnh Sơn)	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	0,31		0,31	Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 16/8/2021 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
123	Mở rộng khuôn viên hàng rào cơ sở 1 Trường Mầm non xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,05		0,05	Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND xã Đồng Trạch về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
124	Nhà lớp học Trường Mầm non Nam Dinh	thị trấn Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,50		0,50	Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn




STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
125	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non Bảo Ninh cơ sở 2 (Khu vui chơi, nhà xe)	xã Bảo Ninh	Đồng Hới	1,00		1,00	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 24/7/2020 của HĐND xã Bảo Ninh về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của xã Bảo Ninh
126	Mở rộng Trường Mầm non trung tâm xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Lệ Thủy	0,15		0,15	Công văn số 1352/UBND-TCKH ngày 14/7/2020 của UBND huyện Lệ Thủy về việc đầu tư xây dựng công trình sửa chữa lớp học + xây dựng hàng rào Trường Mầm non Hưng Thủy
<b>IV.7</b>	<b>Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>			<b>7,73</b>		<b>7,73</b>	
127	Sân thể dục thể thao TDP Hà Lồi, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,90		0,90	Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2021 của HĐND thị trấn Phong Nha về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021
128	Sân vận động Hà Luật xã Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	3,83		3,83	Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 của HĐND xã Bắc Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công
129	Sân vận động phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	Đồng Hới	1,50		1,50	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 7/8/2020 của HĐND phường Bắc Lý về việc đầu tư công trung hạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách quản lý)
130	Xây dựng khuôn viên UBND xã, đường vào Nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	Lệ Thủy	1,50		1,50	Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND huyện Lệ Thủy về việc trích nguồn vốn đảm bảo xã hội thuộc ngân sách huyện năm 2021
<b>IV.8</b>	<b>Đất chợ</b>			<b>0,20</b>		<b>0,20</b>	
131	Chợ Phú Hải	phường Phú Hải	Đồng Hới	0,20		0,20	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND phường Phú Hải
<b>IV.9</b>	<b>Đất y tế</b>			<b>3,11</b>		<b>3,11</b>	
132	Trạm y tế xã Hải Phú	xã Hải Phú	Bố Trạch	0,44		0,44	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Hải Phú về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn
133	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	phường Bắc Lý	Đồng Hới	2,54		2,54	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 6/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
134	Trạm y tế xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	Lộ Thủy	0,13		0,13	Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND huyện Lệ Thủy về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND xã Lộc Thủy về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trạm y tế xã Lộc Thủy
V	<b>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</b>			<b>0,14</b>		<b>0,14</b>	
135	Mở rộng, trùng tu di tích lịch sử Chùa Cảnh Phúc	xã Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,05		0,05	Công văn số 1738/UBND-XDCB ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh về việc mở rộng Chùa Cảnh Phúc
136	Mở rộng khuôn viên Đình làng Tô Xá, xã Quảng Phương	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,09		0,09	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND xã Quảng Phương về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công xã Quảng Phương
VI	<b>Đất tôn giáo</b>			<b>0,28</b>		<b>0,28</b>	
137	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Yên Giang	xã Liên Trạch	Bố Trạch	0,22		0,22	Công văn số 2118/UBND-KT ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm
138	Nhà đa năng - vượt lũ An Hòa cho Giáo xứ Hà Lồi, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,06		0,06	Công văn số 1636/UBND-KT ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh chấp thuận địa điểm
VII	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>			<b>78,21</b>		<b>78,21</b>	
139	Nghĩa trang nhân dân tại TDP Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	7,97		7,97	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2021 của HĐND thị trấn Phong Nha về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021
140	Nghĩa trang xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	Đồng Hới	39,20		39,20	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND TP Đồng Hới về việc chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021
141	Nghĩa trang vùng Đồng Choi và Vùng Rẻ xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	13,49		13,49	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND xã Lộc Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2021
142	Nghĩa trang xã Bảo Ninh (Giai đoạn 3)	xã Bảo Ninh	Đồng Hới	17,55		17,55	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/11/2020 của HĐND xã Bảo Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
VIII	<b>Đất vui chơi, giải trí công cộng</b>			<b>1,18</b>		<b>1,18</b>	





STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
143	Khu công viên cây xanh Núi Voi, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,85		0,85	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/7/2021 của HĐND thị trấn Phong Nha về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2021
144	Xây dựng mới khu trung tâm vui chơi và thể thao xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,25		0,25	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Đồng Trạch về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2021
145	Sân chơi cộng đồng thôn Hà Thôn	xã Bảo Ninh	Đồng Hới	0,08		0,08	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của HĐND xã Bảo Ninh về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn năm giai đoạn 2021-2025 của xã Bảo Ninh
<b>Tổng cộng (A+B): 256 dự án</b>				<b>630,62</b>	<b>107,28</b>	<b>523,34</b>	

*Ghi chú: 256 dự án không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*









Phụ lục 2

**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ**

(Kèm theo Tờ trình số 2693/TT-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)	
<b>A. CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN THU HỒI ĐẤT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 31/NQ-HĐND NGÀY 29/10/2021 CỦA HĐND TỈNH QUẢNG BÌNH</b>				11,42	5,86	0,00	5,56	
1	Tạo quỹ đất ở (lô OM22) quy hoạch phân khu xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy	xã Phong Thủy	Lệ Thủy	3,85	3,00		0,85	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/7/2021 của HĐND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn huyện Lệ Thủy; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên thôn Minh Cẩm đi QL12A xã Phong Hóa 0,8km và có cầu	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,33	0,15		0,18	Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên thôn Minh Cẩm đi QL12A xã Phong Hóa 0,8km và có cầu; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
3	Khắc phục khẩn cấp đường nội thị thị trấn Đồng Lê	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	2,55	0,30		2,25	Quyết định số 4166/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khắc phục khẩn cấp đường nội thị Thị trấn Đồng Lê; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
4	Đường vào cổng chính Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tuyên Hóa	xã Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,51	0,25		0,26	Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường vào cổng chính Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
5	Khắc phục khẩn cấp cầu Lim - Động Hương, xã Phong Hóa	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,29	0,10		0,19	Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Khắc phục khẩn cấp cầu Lim - Động Hương, xã Phong Hóa; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình



6	Đường GTNT từ QL 15A đi trụ sở xã Cự Năm	xã Cự Năm	Bố Trạch	2,36	1,79		0,57	Quyết định số 5494/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh
7	Nâng cao khoảng cách pha - đất khoảng cột 1041-1042 đường dây 500kV 574 Vũng Áng - 575 Đà Nẵng và khoảng cột 674-675 đường dây 500kV 574 Đà Nẵng - 574 Hà Tĩnh	xã Liên Trạch	Bố Trạch	0,04	0,03		0,01	Quyết định số 1121/QĐ-PTC2 ngày 09/7/2021 của Công ty Truyền tải Điện 2 về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
8	Xây dựng nhà lớp học Trường Mầm non Thanh Lạng	xã Thanh Hóa	Tuyên Hóa	0,26	0,20		0,06	Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng nhà lớp học Trường Mầm non Thanh Lạng; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
9	Trường Mầm non Đồng Lê	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,97	0,02		0,95	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo mặt bằng xây dựng công trình Trường Mầm non Đồng Lê; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
10	Tuyến đường dây 110 kV từ Nhà máy Thủy điện La Trọng đấu nối vào Hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án Thủy điện La Trọng	Các xã, thị trấn: Đồng Lê, Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,26	0,02		0,24	Quyết định số 10/QĐDCDA-HĐQT ngày 16/5/2007 của Công ty Cổ phần thủy điện Trường Thịnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án Thủy điện La Trọng; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình
<b>B. CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ</b> (không thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013)				<b>37,30</b>	<b>19,12</b>	<b>2,04</b>	<b>16,14</b>	
<b>I</b>	<b>Đất An ninh</b>			<b>3,23</b>	<b>2,95</b>	<b>0,00</b>	<b>0,28</b>	
1	Cơ sở doanh trại Phòng cảnh sát cơ động và Kho bãi tạm giữ phương tiện giao thông	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	3,11	2,90		0,21	Công văn số 6240/VPUBND-TH ngày 09/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc lập chủ trương điều chỉnh cục bộ lô đất ký hiệu DVTM5 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết và cấm mốc chi giới quy hoạch đường 36m nối từ Quang Phú -Lộc Ninh-KCN Tây Bắc Đồng Hới - đường Phan Đình Phùng
2	Trụ sở Công an xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	0,12	0,05		0,07	Quyết định số 4465/QĐ-BCA-H01 của Công an tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc Công an 6 xã thuộc thành phố Đồng Hới
<b>II</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>			<b>6,21</b>	<b>3,38</b>	<b>2,04</b>	<b>0,79</b>	
3	Khu thương mại tổng hợp tại Km138+200 Quốc lộ 12A	xã Dân Hóa	Minh Hóa	0,60		0,60		Quyết định số 927/QĐ-KKT ngày 16/08/2017 của Ban Quản lý Khu Kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư



4	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp tại Km 138+200 Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo	xã Dân Hóa	Minh Hóa	1,44		1,44		Quyết định số 1517/QĐ-KKT ngày 23/12/2020 của Ban Quản lý Khu Kinh tế về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
5	Bãi tập kết vật liệu, xe máy của Công ty TNHH Tùng Cát	xã Văn Hóa	Tuyên Hóa	0,24	0,01		0,23	Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 26/2/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bãi tập kết vật liệu, xe máy của Công ty TNHH Tùng Cát
6	Cơ sở thu mua, chế biến nông sản và dịch vụ tổng hợp, của Hợp tác xã dịch vụ thương mại tổng hợp Yên Mùi	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,72	0,58		0,14	Quyết định 1038/QĐ-UBND ngày 09/04/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
7	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hoàng Trần của Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ Xuân Thành	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,33	0,32		0,01	Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
8	Cửa hàng xăng dầu và các dịch vụ kèm theo của Công ty TNHH TM&XD Minh Hiếu	xã Quảng Hòa	Ba Đồn	0,25	0,21		0,04	Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
9	Trung tâm dịch vụ Nam sông Gianh	xã Quảng Lộc	Ba Đồn	0,43	0,37		0,06	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
10	Nhà hàng ẩm thực và cà phê sân vườn của Công ty TNHH XDTH Hoàng Hòa	thị trấn Kiến Giang	Lệ Thủy	0,16	0,16			Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
11	Cửa hàng xăng dầu Thị trấn Lệ Ninh	thị trấn NT Lệ Ninh	Lệ Thủy	0,22	0,18		0,04	Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
12	Trạm kinh doanh xăng dầu kết hợp dịch vụ tổng hợp Lệ Ninh	thị trấn NT Lệ Ninh	Lệ Thủy	1,47	1,30		0,17	Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
13	Văn phòng làm việc và Cửa hàng bán VLXD của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng tổng hợp An Phước	xã Liên Thủy	Lệ Thủy	0,24	0,24			Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
14	Trung tâm dịch vụ tổng hợp, văn phòng Quy hoạch - Kiến trúc của công ty CP A4	phường Đức Ninh Đông	Đông Hới	0,11	0,01		0,10	Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 9/10/2020 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư
<b>III</b>	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp</b>			<b>26,81</b>	<b>12,54</b>	<b>0,00</b>	<b>14,27</b>	
15	Khu tiểu thủ công nghiệp tại phường Quảng Thọ	phường Quảng Thọ	Ba Đồn	20,20	8,98		11,22	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND thị xã Ba Đồn chấp thuận chủ trương đầu tư (PL7)
16	Khu tiểu thủ công nghiệp tại phường Quảng Thuận	phường Quảng Thuận	Ba Đồn	6,61	3,56		3,05	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND thị xã Ba Đồn chấp thuận chủ trương đầu tư (PL8)
<b>IV</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>			<b>1,05</b>	<b>0,25</b>	<b>0,00</b>	<b>0,80</b>	
17	Xây dựng trang trại chăn nuôi tổng hợp của ông Lê Tài Khanh	xã Lý Trạch	Bố Trạch	1,05	0,25		0,80	Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
<b>Tổng cộng (A+B): 27 dự án</b>				<b>48,72</b>	<b>24,98</b>	<b>2,04</b>	<b>21,70</b>	

Ghi chú: 27 dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng







**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất  
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch,  
kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 về  
việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy  
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị  
quyết về kế hoạch thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa  
bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân  
sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất  
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đối với 283 dự án, cụ thể:



1. Thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai đối với 256 dự án, trong đó có 145 dự án thu hồi đất và 111 dự án thu hồi đất, đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

*(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)*

2. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đối với 27 dự án, trong đó có 10 dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 và 17 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai nhưng không thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.

*(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**



Phụ lục 1  
**DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
<b>A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA</b>				<b>316,90</b>	<b>107,28</b>	<b>209,62</b>	
<b>I</b>	<b>Các Dự án tạo quỹ đất ở tại nông thôn</b>			<b>42,61</b>	<b>20,77</b>	<b>21,84</b>	
1	Đất ở tại nông thôn xã Phong Hóa	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,75	0,04	0,71	
2	Đất ở tại nông thôn xã Thanh Hóa	xã Thanh Hóa	Tuyên Hóa	0,30	0,25	0,05	
3	Đất ở tại nông thôn xã Lê Hóa	xã Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,41	0,11	0,30	
4	Đất ở tại nông thôn xã Kim Hóa	xã Kim Hóa	Tuyên Hóa	0,65	0,04	0,61	
5	Đất ở tại nông thôn xã Sơn Hóa	xã Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,95	0,03	0,92	
6	Đất ở xen cư xã Liên Trường (thôn Đông Phúc, thôn Xuân Trường, thôn Thu Trường)	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,84	0,07	0,77	
7	Tạo quỹ đất xã Quảng Châu	xã Quảng Châu	Quảng Trạch	0,51	0,08	0,43	
8	Tạo quỹ đất ở xã Quảng Xuân (thôn Thanh Bình, thôn Thanh Lương, thôn Xuân Kiều)	xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	0,71	0,13	0,58	
9	Đất ở xen cư xã Quảng Tân	xã Quảng Tân	Ba Đồn	0,47	0,47		
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nương Trần (phần diện tích còn lại)	xã Đại Trạch	Bố Trạch	1,36	0,45	0,91	
11	Đất xen kẽ trong khu dân cư (Xã Hạ Trạch 1,35 ha; xã Hải Phú 1,85 ha; xã Phú Định 1,48 ha; xã Cự Năm 1,88 ha; xã Liên Trạch 0,99 ha; xã Trung Trạch 1,50 ha; xã Đại Trạch 1,30 ha; xã Lâm Trạch 1,50 ha; xã Tây Trạch 2,15 ha; xã Bắc Trạch 1,50 ha; xã Đông Trạch 3,16 ha; xã Vạn Trạch 2,50 ha; xã Sơn Lộc 0,93 ha)	Các xã	Bố Trạch	22,09	9,88	12,21	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
12	Hạ tầng khu dân cư phía Tây Rào Bạc, xã Duy Ninh (giai đoạn 1)	xã Duy Ninh	Quảng Ninh	1,60	0,84	0,76	
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Cỏ Hiên, xã Hiên Ninh (giai đoạn 1)	xã Hiên Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,30	0,30	
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Yên, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 2)	xã Lương Ninh	Quảng Ninh	1,60	1,53	0,07	
15	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường Nguyệt Áng - Nam Long, xã Xuân Ninh (giai đoạn 1)	xã Xuân Ninh	Quảng Ninh	2,00	1,83	0,17	
16	Đất ở xóm Cát thôn Tả Phan	xã Duy Ninh	Quảng Ninh	0,37	0,30	0,07	
17	Phát triển quỹ đất ở tại thôn Phúc Mỹ, xã Xuân Ninh	xã Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,44	0,39	0,05	
18	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hàm Hòa, xã Hàm Ninh (Giai đoạn 1)	xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	3,00	0,18	2,82	
19	Đất ở tại nông thôn xã Xuân Thủy	xã Xuân Thủy	Lệ Thủy	0,49	0,49		
20	Đất ở tại nông thôn xã Dương Thủy	xã Dương Thủy	Lệ Thủy	0,42	0,41	0,01	
21	Đất ở tại nông thôn xã Sơn Thủy	xã Sơn Thủy	Lệ Thủy	0,49	0,48	0,01	
22	Đất ở tại nông thôn xã Hoa Thủy	xã Hoa Thủy	Lệ Thủy	0,38	0,36	0,02	
23	Đất ở tại nông thôn xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Lệ Thủy	0,38	0,37	0,01	
24	Đất ở tại nông thôn xã An Thủy	xã An Thủy	Lệ Thủy	0,47	0,42	0,05	
25	Đất ở tại nông thôn xã Mỹ Thủy	xã Mỹ Thủy	Lệ Thủy	0,33	0,32	0,01	
<b>II</b>	<b>Các Dự án tạo quỹ đất ở tại đô thị</b>			<b>44,66</b>	<b>25,82</b>	<b>18,84</b>	
26	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn (Thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của Thủ tướng Chính phủ)	Các phường: Quảng Thọ, Quảng Thuận	Ba Đồn	26,00	18,40	7,60	
27	Hạ tầng khu dân cư phía Nam TDP Chính Trực, phường Quảng Long	phường Quảng Long	Ba Đồn	4,86	3,11	1,75	
28	Đất ở xen cư phường Quảng Thuận	phường Quảng Thuận	Ba Đồn	0,40	0,02	0,38	
29	Đất xen kẽ trong khu dân cư (Thị trấn Hoàn Lão 2,36 ha; thị trấn Phong Nha 1,44 ha)	Các thị trấn: Hoàn Lão; Phong Nha	Bố Trạch	3,80	1,01	2,79	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
30	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú (trước đây là dự án Khu đô thị phía Tây Hồ Bàu Tró, phường Đồng Phú)	phường Đồng Phú	Đồng Hới	9,60	3,28	6,32	
<b>III</b>	<b>Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp</b>			<b>2,02</b>	<b>1,79</b>	<b>0,23</b>	
31	Trụ sở UBND phường Quảng Thọ	phường Quảng Thọ	Ba Đồn	2,02	1,79	0,23	
<b>IV</b>	<b>Đất phát triển hạ tầng</b>			<b>226,94</b>	<b>58,55</b>	<b>168,39</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Đất giao thông</b>			<b>173,30</b>	<b>44,60</b>	<b>128,70</b>	
32	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phụ cận giữa thị trấn Đồng Lê và xã Sơn Hóa	thị trấn Đồng Lê; xã Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,89	0,05	0,84	
33	Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch đến Tỉnh lộ 22	Các xã: Quảng Hưng, Quảng Tiến	Quảng Trạch	15,00	1,04	13,96	
34	Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Hòn La	xã Quảng Đông	Quảng Trạch	18,50	9,80	8,70	
35	Hạ tầng giao thông từ Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện đến Công di tích lịch sử văn hóa Chiến khu Trung Thuần	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	6,54	3,19	3,35	
36	Hạ tầng nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ chợ Hướng Phương đi chợ Pháp Kê, xã Quảng Phương	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	3,22	1,90	1,32	
37	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng 2 tuyến đường nội vùng xã Quảng Phương	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	2,45	0,05	2,40	
38	Hạ tầng kết nối giao thông từ xã Cảnh Dương đi Quốc lộ 1	Các xã: Quảng Tùng, Cảnh Dương	Quảng Trạch	2,58	0,97	1,61	
39	Hạ tầng 2 tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A đi đường ven biển thuộc xã Quảng Xuân	xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	4,19	0,62	3,57	
40	Hạ tầng các tuyến đường nối từ Quốc lộ 12A phường Quảng Phong đi phường Quảng Long và kết nối đường đi trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Các phường: Ba Đồn, Quảng Long, Quảng Phong	Ba Đồn	8,18	1,22	6,96	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
41	Cầu bê tông cốt thép và đường hai đầu cầu từ xã Quảng Lộc đi trung tâm cụm các xã Vùng Nam	Các xã: Quảng Hòa, Quảng Lộc	Ba Đồn	1,14	0,42	0,72	
42	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ nuôi trồng thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá thị xã Ba Đồn (Giai đoạn 1)	Các xã: Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh, Quảng Văn	Ba Đồn	1,27	0,18	1,09	
43	Nâng cấp mở rộng tuyến đường giao thông từ cầu Quảng Hải đi các xã Quảng Lộc - Quảng Hòa - Quảng Minh - Quảng Sơn - Quảng Thủy	Các xã: Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Sơn	Ba Đồn	3,04	0,38	2,66	
44	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 559 đoạn từ xã Quảng Lộc đi xã Quảng Tiên	Các xã: Quảng Lộc, Quảng Tân, Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	9,55	0,02	9,53	
45	Các tuyến đường từ nhà thờ Tân Phong đến khu vực quy hoạch Vĩnh Trên, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,35	0,17	0,18	
46	Nâng cấp các tuyến đường liên tổ dân phố phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,45	0,24	0,21	
47	Tuyến đường giao thông phía Bắc trường Mầm non khu vực chính nối trục đường nhà thờ giáo xứ Tân Phong, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,54	0,12	0,42	
48	Tuyến đường liên TDP 5 và TDP 6 phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	1,00	0,43	0,57	
49	Tuyến đường liên tổ dân phố phường Quảng Phong (Giai đoạn 2)	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,43	0,30	0,13	
50	Tuyến đường trục chính từ TDP Tân Xuân đi TDP 1, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	1,12	0,63	0,49	
51	Đường giao thông thôn Nhân Hòa, Thanh Tân, Cao Cựu, xã Quảng Hòa	xã Quảng Hòa	Ba Đồn	2,30	0,20	2,10	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
52	Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng sông Gianh	Các phường: Quảng Phong, Quảng Long, các xã: Quảng Xuân, Quảng Phương, Cảnh Hóa	Ba Đồn, Quảng Trạch	14,39	3,69	10,70	
53	Cầu sông Trước, xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	Bố Trạch	1,45	0,62	0,83	
54	Đường từ thôn Quyết Thắng đến Hồ Mù U xã Thanh Trạch	xã Thanh Trạch	Bố Trạch	2,54	0,04	2,50	
55	Đường GTNT nối Trung Định - Sơn Định	xã Phú Định	Bố Trạch	0,69	0,03	0,66	
56	Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi trồng thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch	Các xã: Mỹ Trạch, Thanh Trạch	Bố Trạch	3,54	0,02	3,52	
57	Nâng cấp tuyến đường nối thôn Bắc Sơn đi thôn Nam Duyệt, xã Hải Phú	xã Hải Phú	Bố Trạch	0,50	0,14	0,36	
58	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp các tuyến đường vào chợ Phú Định	xã Phú Định	Bố Trạch	0,57	0,11	0,46	
59	Đường nối tiếp đoạn từ trường dạy nghề ra biển Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,56	0,39	1,17	
60	Đường GTNT tuyến từ thôn 6 đến thôn 2 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,48	0,75	0,73	
61	Đường giao thông từ thôn 5 đi thôn 7 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,02	0,22	0,80	
62	Tuyến đường kết nối từ đường ven biển đến đường Hồ Chí Minh Nhánh Đông	Các xã: Đồng Trạch, Tây Trạch, Hòa Trạch, Đại Trạch và Thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	19,54	4,25	15,29	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
63	Sửa chữa tuyến đường vào bản Cồn Roàng, xã Thượng Trạch	xã Thượng Trạch	Bố Trạch	0,55	0,10	0,45	
64	Đường cấp phối tuyến Trường tiểu học số 2 đi Lý Nhân xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	0,82	0,12	0,70	
65	Mở rộng đường từ Trường tiểu học số 1 đi Đại Nam 2 xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	3,13	1,42	1,71	
66	Đường GTNT từ thôn Đại Nam đi thôn Phương Hạ, xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	2,71	0,47	2,24	
67	Đường nối từ QL1A đi đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đoạn qua xã Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	9,62	4,09	5,53	
68	Đường giao thông nối các điểm du lịch từ khu nghỉ dưỡng Victory đến Oxalis (Giai đoạn 2)	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	1,82	0,46	1,36	
69	Đường giao thông trung tâm xã Vạn Trạch	xã Vạn Trạch	Bố Trạch	1,29	0,03	1,26	
70	Đường giao thông nông thôn tuyến thôn Bắc đi thôn Nam	xã Vạn Trạch	Bố Trạch	0,33	0,02	0,31	
71	Tuyến đường liên thôn từ Trường Mầm non đến Nhà văn hóa thôn 5 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	0,49	0,03	0,46	
72	Dự án đường nối từ đường Hồ Chí Minh nhánh đông vào Khu du lịch sinh thái Trầm Mé (giai đoạn 2)	xã Phúc Trạch	Bố Trạch	1,50	0,50	1,00	
73	Đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Lý Nam Đế và đường phía sau Công an thành phố Đồng Hới	phường Đồng Phú	Đồng Hới	0,80	0,10	0,70	
74	Đường nối từ đường Tôn Đức Thắng, đường Tạ Quang Bửu đến đường Nguyễn Đăng Tuân	phường Nam Lý	Đồng Hới	1,39	0,95	0,44	
75	Tuyến đường từ đường quy hoạch 36m vào TDP Nam Hồng	phường Phú Hải	Đồng Hới	0,60	0,50	0,10	
76	Đường Phan Huy Chú thành phố Đồng Hới	Các phường: Hải Thành, Đồng Phú và xã Lộc Ninh	Đồng Hới	1,48	0,60	0,88	
77	Đường nối thôn Đức Hoa với thôn Đức Thủy (đường Trần Ninh)	xã Đức Ninh	Đồng Hới	1,07	0,57	0,50	
78	Đường vào thôn Diêm Sơn sát đường tránh thành phố	xã Đức Ninh	Đồng Hới	0,98	0,47	0,51	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
79	Đường từ thị trấn Quán Hàu đi Lương Ninh thuộc Kế hoạch thực hiện năm thứ tư, Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương - Dự án LRAMP, tỉnh Quảng Bình	thị trấn Quán Hàu; Xã Lương Ninh	Quảng Ninh	0,98	0,01	0,97	
80	Tuyến đường chính khu đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận huyện Quảng Ninh	xã Võ Ninh	Quảng Ninh	13,72	1,97	11,75	
<b>IV.2</b>	<b>Đất thủy lợi</b>			<b>38,12</b>	<b>5,26</b>	<b>32,86</b>	
81	Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại xã Hoàn Trạch (nay là thị trấn Hoàn Lão)	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	2,67	0,04	2,63	
82	Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại xã Đồng Trạch và xã Hải Phú (xã Phú Trạch cũ)	Các xã: Đồng Trạch, Hải Phú	Bố Trạch	2,29	0,06	2,23	
83	Khắc phục khẩn cấp các đoạn sạt lở xung yếu bờ sông, bờ biển trên địa bàn huyện Bố Trạch	Các xã: Thanh Trạch, Đại Trạch, Xuân Trạch	Bố Trạch	2,94	0,12	2,82	
84	Nạo vét hạ lưu đập phườn Bún đoạn từ cống ông Hiệp đi cầu Hiêm	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	2,50	0,74	1,76	
85	Mở rộng mương tiêu từ cống Ruộng Nổ thôn 7 về cầu Nhà Mán thôn 3 xã Trung Trạch (GD 2)	xã Trung Trạch	Bố Trạch	4,47	1,54	2,93	
86	Via hè, hệ thống thoát nước xã Thanh Trạch	xã Thanh Trạch	Bố Trạch	3,15	0,07	3,08	
87	Tuyến mương tiêu nước bằng bê tông xi măng từ hồi nhà ông Doanh thôn 7 đến đồng Nhà Ngãng thôn 6 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	0,37	0,16	0,21	
88	Kè Vực Sanh Ngọn Rào, kè Khe Gát xã Xuân Trạch	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	6,46	1,36	5,10	
89	Khắc phục khẩn cấp kè chống sạt lở bờ sông Long Đại đoạn qua thôn Đồng Tư đến bến đò xã Hiền Ninh	xã Hiền Ninh	Quảng Ninh	1,27	0,17	1,10	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
90	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Bình (Bổ sung hồ Dạ Lam)	xã Thái Thủy	Lệ Thủy	12,00	1,00	11,00	
<b>IV.3</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			<b>1,98</b>	<b>1,52</b>	<b>0,46</b>	
91	Trường Mầm non Mai Hóa	xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	0,89	0,64	0,25	
92	Trường Mầm non trung tâm xã Quảng Lưu	xã Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,54	0,53	0,01	
93	Mở rộng trường Mầm non xã Quảng Xuân	xã Quảng Xuân	Quảng Trạch	0,11	0,10	0,01	
94	Trường Mầm non Phong Nha (khu vực Trầm Mé)	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,21	0,02	0,19	
95	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Mầm non Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	0,23	0,23		
<b>IV.4</b>	<b>Đất cơ sở y tế</b>			<b>0,08</b>	<b>0,08</b>		
96	Mở rộng khuôn viên Trạm y tế phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông	Đông Hới	0,08	0,08		
<b>IV.5</b>	<b>Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>			<b>8,02</b>	<b>2,89</b>	<b>5,13</b>	
97	Sân vận động xã Đại Trạch (Giai đoạn 1)	xã Đại Trạch	Bố Trạch	5,91	1,92	3,99	
98	Sân vận động Đình Làng xã Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	0,39	0,37	0,02	
99	Khuôn viên sân thể dục thể thao thôn 1,2 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	1,72	0,60	1,12	
<b>IV.6</b>	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>			<b>1,42</b>	<b>1,31</b>	<b>0,11</b>	
100	Trung tâm văn hóa thể thao xã Võ Ninh	xã Võ Ninh	Quảng Ninh	1,42	1,31	0,11	
<b>IV.7</b>	<b>Đất sinh hoạt cộng đồng</b>			<b>4,02</b>	<b>2,89</b>	<b>1,13</b>	
101	Nhà sinh hoạt cộng đồng chòm Trung thôn Hòa Bình	xã Quảng Hưng	Quảng Trạch	1,00	0,79	0,21	
102	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 1, phường Quảng Phong	Phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,30	0,25	0,05	
103	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 5, 6, 7 phường Quảng Phong	Phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,69	0,63	0,06	
104	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vĩnh Phước, xã Quảng Lộc	xã Quảng Lộc	Ba Đồn	0,25	0,21	0,04	
105	Nhà văn hóa thôn 1,2 xã Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	0,12	0,09	0,03	
106	Nhà văn hóa thôn Phú Kinh	xã Liên Trạch	Bố Trạch	0,25	0,24	0,01	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
107	Nhà văn hóa thôn 1 xã Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	0,35	0,20	0,15	
108	Nhà văn hóa trung tâm xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	Bố Trạch	0,56	0,19	0,37	
109	Xây dựng mới nhà văn hóa, sân, công, hàng rào thôn Cù Lạc 1, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,31	0,10	0,21	
110	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 6 phường Nam Lý	phường Nam Lý	Đồng Hới	0,19	0,19		
<b>V</b>	<b>Đất cơ sở tôn giáo</b>			<b>0,67</b>	<b>0,35</b>	<b>0,32</b>	
111	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo họ Hội Nghĩa	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,67	0,35	0,32	
<b>B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG</b> (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)				<b>313,72</b>		<b>313,72</b>	
<b>I</b>	<b>Các Dự án tạo quỹ đất ở tại nông thôn</b>			<b>73,93</b>		<b>73,93</b>	
1	Khu tái định cư vùng Đồng Đẳng, thôn Tân Lợi, xã Hóa Hợp	xã Hóa Hợp	Minh Hóa	0,50		0,50	
2	Khu tái định cư thôn Rí Rí, xã Tân Hóa	xã Tân Hóa	Minh Hóa	0,50		0,50	
3	Phát triển quỹ đất tại thôn Liên Hóa (phần diện tích còn lại)	xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	0,19		0,19	
4	Đất ở tại nông thôn xã Tiến Hóa	xã Tiến Hóa	Tuyên Hóa	1,25		1,25	
5	Đất ở tại nông thôn xã Đồng Hóa	xã Đồng Hóa	Tuyên Hóa	0,22		0,22	
6	Đất ở tại nông thôn xã Cao Quảng	xã Cao Quảng	Tuyên Hóa	1,50		1,50	
7	Đất ở tại nông thôn xã Lâm Hóa	xã Lâm Hóa	Tuyên Hóa	0,66		0,66	
8	Đất ở tại nông thôn xã Văn Hóa	xã Văn Hóa	Tuyên Hóa	1,16		1,16	
9	Đất ở tại nông thôn xã Mai Hóa	xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	0,75		0,75	
10	Đất ở tại nông thôn xã Châu Hóa	xã Châu Hóa	Tuyên Hóa	0,48		0,48	
11	Đất ở tại nông thôn xã Đức Hóa	xã Đức Hóa	Tuyên Hóa	0,99		0,99	
12	Đất ở tại nông thôn xã Thuận Hóa	xã Thuận Hóa	Tuyên Hóa	1,29		1,29	
13	Đất ở tại nông thôn xã Hương Hóa	xã Hương Hóa	Tuyên Hóa	0,50		0,50	
14	Đất ở tại nông thôn xã Thạch Hóa	xã Thạch Hóa	Tuyên Hóa	1,21		1,21	
15	Phân lô đất ở các thửa đất xen cư tại khu vực các thôn Trung Vũ, Đông Càng, Tân Cảnh và Yên Hải	xã Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,08		0,08	
16	Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư phục vụ GPMB đường dây 500 kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi	xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,06		0,06	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
17	Tạo quỹ đất ở xã Quảng Phú	xã Quảng Phú	Quảng Trạch	0,08		0,08	
18	Dự án Khu nhà ở thương mại tại Trung tâm hành chính huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	16,50		16,50	
19	Tạo quỹ đất ở xã Cảnh Hóa	xã Cảnh Hóa	Quảng Trạch	0,28		0,28	
20	Tạo quỹ đất ở thôn 5 và thôn 6 (xã Quảng Liên cũ) nay là xã Liên Trường	xã Liên Trường	Quảng Trạch	1,08		1,08	
21	Tạo quỹ đất lè (thôn Trường Xuân)	xã Phù Hóa	Quảng Trạch	0,28		0,28	
22	Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư do GPMB Khu du lịch và nhà ở sinh thái Sunspa - Đào Yến	xã Quảng Đông	Quảng Trạch	0,15		0,15	
23	Khu dân cư thôn Thanh Xuân, thôn Hợp Trung xã Quảng Hợp (Vùng quy hoạch phân lô đất ở làm nhà ở khu trung tâm, thôn Thanh Xuân, thôn Hợp Trung, xã Quảng Hợp)	xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	0,35		0,35	
24	Tạo quỹ đất lè xã Quảng Hưng (thôn Hưng Lộc)	xã Quảng Hưng	Quảng Trạch	0,33		0,33	
25	Tạo quỹ đất ở (thôn 4, thôn 1) xã Quảng Kim	xã Quảng Kim	Quảng Trạch	0,25		0,25	
26	Tạo quỹ đất ở khu vực Lò ngói cũ thôn Vân Tiên	xã Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,48		0,48	
27	Tạo quỹ đất ở xen cư xã Quảng Thạch	xã Quảng Thạch	Quảng Trạch	0,65		0,65	
28	Tạo quỹ đất ở thôn Hà Tiên, xã Quảng Tiến	xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	0,46		0,46	
29	Điểm dân cư nông thôn thôn Tân Trường, xã Quảng Tân	xã Quảng Tân	Ba Đồn	0,58		0,58	
30	Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thôn Tiên Xuân, xã Quảng Tiên (Giai đoạn 1)	xã Quảng Tiên	Ba Đồn	3,04		3,04	
31	Tái định cư khi thực hiện dự án Tuyến đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi tuyến qua huyện Bố Trạch	xã Cự Năm	Bố Trạch	0,31		0,31	
32	Đất xen kẽ trong khu dân cư (Xã Đức Trạch 0,86 ha; xã Hưng Trạch 1,93 ha; xã Mỹ Trạch 1,46 ha; xã Nam Trạch 1,50 ha; xã Nhân Trạch 1,50 ha; xã Phúc Trạch 0,60 ha; xã Thượng Trạch 1,00 ha; xã Xuân Trạch 0,40 ha; xã Hòa Trạch 1,24 ha; xã Thanh Trạch 1,40 ha; xã Lý Trạch 0,50 ha)	Các xã	Bố Trạch	12,39		12,39	
33	Hạ tầng kỹ thuật khu Dinh Mười 4	xã Gia Ninh	Quảng Ninh	3,20		3,20	
34	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3	xã Võ Ninh	Quảng Ninh	3,00		3,00	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
35	Phát triển quỹ đất tại Bàn Đá Chát và thôn Long Sơn, xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	Quảng Ninh	0,39		0,39	
36	Phát triển quỹ đất ở tại thôn Phúc Sơn và Xuân Sơn, xã Vạn Ninh	xã Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,28		0,28	
37	Khu đô thị Hải Ninh I	xã Hải Ninh	Quảng Ninh	18,20		18,20	
38	Đất ở tại nông thôn xã Trường Thủy	xã Trường Thủy	Lệ Thủy	0,31		0,31	
<b>II</b>	<b>Các dự án tạo quỹ đất ở tại đô thị</b>			<b>7,84</b>		<b>7,84</b>	
39	Phát triển quỹ đất KDC dọc bờ sông Gianh, TDP Cầu, phường Quảng Thuận	Các phường: Ba Đồn, Quảng Thuận	Ba Đồn	4,24		4,24	
40	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư cầu Bánh Tét, phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,42		0,42	
41	Khu phức hợp Ba Đồn, tại phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	2,01		2,01	
42	Khu dân cư phía Bắc phường Quảng Long (Giai đoạn 1- phần còn lại)	phường Quảng Long	Ba Đồn	0,70		0,70	
43	Đất xen kẽ trong khu dân cư	thị trấn Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,47		0,47	
<b>III</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp</b>			<b>2,74</b>		<b>2,74</b>	
44	Trụ sở Đảng ủy - Chính quyền - UBMTTQ xã Dân Hóa	xã Dân Hóa	Minh Hóa	0,80		0,80	
45	Trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,49		0,49	
46	Nâng cấp, cải tạo Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,06		0,06	
47	Mở rộng khuôn viên Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Bố Trạch	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	0,11		0,11	
48	Trạm Kiểm Lâm Khe Gát	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	0,21		0,21	
49	Trung tâm hành chính xã Quang Phú	xã Quang Phú	Đồng Hới	1,00		1,00	
50	Mở rộng trụ sở UBND xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	Lệ Thủy	0,07		0,07	
<b>IV</b>	<b>Đất phát triển hạ tầng</b>			<b>149,40</b>		<b>149,40</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Đất giao thông</b>			<b>74,74</b>		<b>74,74</b>	
51	Đường giao thông nội bộ Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo	Các xã: Hóa Thanh, Dân Hóa	Minh Hóa	4,62		4,62	
52	Đường đến các tổ, chốt và ra các mốc Quốc giới, BDBP	xã Trọng Hóa	Minh Hóa	6,17		6,17	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
53	Đường giao thông nông thôn các xã	Các xã: Dân Hóa, Hóa Hợp, Hóa Tiến, Hóa Phúc, Hóa Thanh, Hồng Hóa, Hóa Sơn, Minh Hóa, Thượng Hóa, Xuân Hóa, Tân Hóa, Trung Hóa, Trọng Hóa, Yên Hóa và TT Quy Đạt	Minh Hóa	16,83		16,83	
54	Nâng cấp đường Võ Nguyên Giáp đoạn từ đường Hùng Vương đi Trường TH số 1 Đồng Lê	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,02		0,02	
55	Trường Tiểu học Cảnh Dương, hạng mục: Đường giao thông	xã Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,09		0,09	
56	Kè và đường giao thông khu vực hồ Bàu Sen trung tâm huyện lỵ mới, huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	12,74		12,74	
57	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính từ thị xã Ba Đồn vào trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 2) (diện tích còn lại)	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	1,82		1,82	
58	Tuyến đường kết nối từ trục N1 đến Trụ sở Tòa án huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,91		0,91	
59	Tuyến nối từ trục N1 trước Huyện ủy ra kết nối với các tuyến đường xung quanh hồ Bàu Sen (sát công phụ nhà Văn hóa huyện)	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,76		0,76	
60	Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	Các xã: Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	0,90		0,90	
61	Khắc phục khẩn cấp tuyến đường giao thông khu phố 3, phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,47		0,47	
62	Tuyến đường khu dân cư dọc kênh cầu Phốc đến QL 12A (Giai đoạn 3), phường Ba Đồn	phường Ba Đồn	Ba Đồn	0,03		0,03	
63	Hạ tầng đường giao thông từ đường Nguyễn Trãi đi quốc lộ 1A, TDP Tiên Phong, phường Quảng Long	phường Quảng Long	Ba Đồn	2,63		2,63	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
64	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường Phan Đình Phùng rẽ vào Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất Biogas và phân bón khoáng hữu cơ đến QL1A	xã Nam Trạch	Huyện Bố Trạch	2,60		2,60	
65	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Trãi, đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đi đường sắt	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	1,24		1,24	
66	Đường nối từ đường Lê Lợi đi xã Trung Trạch	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	0,30		0,30	
67	Sửa chữa cầu đường sắt Ngân Sơn	xã Liên Trạch	Bố Trạch	1,01		1,01	
68	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Trãi (đoạn từ cầu Phường Bún đi NVH tiểu khu 4), TT Hoàn Lão	thị trấn Hoàn Lão	Bố Trạch	1,23		1,23	
69	Nâng cấp tuyến đường trung tâm thị trấn Nông trường Việt Trung, đoạn qua QL9E đi NVH TDP Thắng Lợi	thị trấn Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	3,11		3,11	
70	Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Nhân Trạch	xã Nhân Trạch	Bố Trạch	0,42		0,42	
71	Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá xã Đức Trạch	xã Đức Trạch	Bố Trạch	2,46		2,46	
72	Đường giao thông nông thôn nội vùng bản 39 xã Tân Trạch	xã Tân Trạch	Bố Trạch	0,22		0,22	
73	Đường vào bản Rào Con	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	2,88		2,88	
74	Đường giao thông và ngầm tràn Thượng Trạch	xã Thượng Trạch	Bố Trạch	0,81		0,81	
75	Sửa chữa tuyến đường liên xã Đồng Trạch đi Đức Trạch, xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,44		0,44	
76	Sửa chữa đường liên xã Đồng Trạch đi Đức Trạch (Đoạn từ QL1A thôn 4 xã Đồng Trạch đi UBND xã Đức Trạch)	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,09		0,09	
77	Đường giao thông nông thôn kết hợp mương thoát nước xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,12		0,12	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
78	Sửa chữa tuyến đường vào bản Cờ Đỏ, xã Thượng Trạch	xã Thượng Trạch	Bố Trạch	0,42		0,42	
79	Đường nối từ bệnh viện Y học cổ truyền đến đường Phong Nha	phường Nam Lý	Đồng Hới	0,35		0,35	
80	Tuyến đường trước trụ sở UBND xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,45		0,45	
81	Đường từ khu công nghiệp Lộc Ninh đến đường tránh thành phố Đồng Hới	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	1,55		1,55	
82	Cầu nối từ Khu dân cư Nam Trần Hưng Đạo sang khu trung tâm hành chính	Các phường: Đồng Phú, Nam Lý	Đồng Hới	0,90		0,90	
83	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn	xã Trường Sơn	Quảng Ninh	3,50		3,50	
84	Tuyến đường vào khu dân cư phía Nam đường tránh lũ Quốc lộ 1, xã Hồng Thủy	xã Hồng Thủy	Lệ Thủy	1,10		1,10	
85	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản Cẩm Ly	xã Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,90		0,90	
86	Đường bê tông phục vụ chuỗi giá trị lâm sản tại bản KM 14	xã Ngân Thủy	Lệ Thủy	0,65		0,65	
<b>IV.2</b>	<b>Đất thủy lợi</b>			<b>42,81</b>		<b>42,81</b>	
87	Kè chống sạt lở bờ suối đoạn qua Tiểu khu 2, 5 thị trấn Quy Đạt	thị trấn Quy Đạt	Minh Hóa	0,91		0,91	
88	Sửa chữa nâng cấp các hồ, đập xung yếu tỉnh Quảng Bình: Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn đập Khe Dối, xã Trung Hóa, huyện Minh Hóa	xã Trung Hóa	Minh Hóa	0,40		0,40	
89	Khôi phục khẩn cấp chống sạt lở bờ sông xã Đức Hóa, huyện Tuyên Hóa	xã Đức Hóa	Tuyên Hóa	9,80		9,80	
90	Khắc phục khẩn cấp tuyến kè chống sạt lở bờ sông đoạn qua các xã Thuận Hóa, Phong Hóa	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	2,48		2,48	
91	Sửa chữa hồ Nước Sốt và hồ Khe Mái huyện Quảng Trạch	Các xã: Quảng Lưu, Quảng Tiến	Quảng Trạch	3,56		3,56	
92	Nhà máy nước sạch Quảng Châu	xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2,17		2,17	
93	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước bầu Sen tại trung tâm huyện Quảng Trạch	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00		3,00	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
94	Kè chống sạt lở Bắc sông Sơn đoạn qua thôn Trầm Mé - thôn Na- thôn Xuân Sơn	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	1,44		1,44	
95	Trạm bơm phục vụ sản xuất thôn Cù lạc 2 - thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,03		0,03	
96	Sửa chữa, khắc phục, nâng cấp đập Hồ Ô Ô	xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2,31		2,31	
97	Sửa chữa, khắc phục, nâng cấp đập hồ Khe Nước	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	1,15		1,15	
98	Sửa chữa, nâng cấp hồ Trọt Hóp xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	Bố Trạch	2,19		2,19	
99	Sửa chữa, nâng cấp hồ Bàu Trạng xã Cự Năm	xã Cự Năm	Bố Trạch	1,68		1,68	
100	Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Quảng Bình (Hồ Trốc Vực).	xã Liên Trạch	Bố Trạch	6,80		6,80	
101	Sửa chữa mặt đê và cầu trên tràn xả lũ Bàu Me	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	0,24		0,24	
102	Sửa chữa, nâng cấp hồ Điều Gà và hồ Long Đại (hồ Trờm) huyện Quảng Ninh	Các xã: Hiền Ninh, Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	4,65		4,65	
<b>IV.3</b>	<b>Đất năng lượng</b>			<b>0,75</b>		<b>0,75</b>	
103	Đường dây cấp điện 22kV thuộc dự án Phát triển quỹ đất phía Tây khu nghỉ dưỡng FLC tại thôn Đông Hải, xã Hồng Thủy (giai đoạn 1)	xã Hồng Thủy	Lệ Thủy	0,75		0,75	
<b>IV.4</b>	<b>Đất cơ sở văn hoá</b>			<b>11,54</b>		<b>11,54</b>	
104	Trung tâm văn hóa huyện Tuyên Hóa	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	1,02		1,02	
105	Quảng trường biển Trung Trạch	xã Trung Trạch	Bố Trạch	5,47		5,47	
106	Quảng trường biển Đại Trạch	xã Đại Trạch	Bố Trạch	5,05		5,05	
<b>IV.5</b>	<b>Đất sinh hoạt cộng đồng</b>			<b>2,40</b>		<b>2,40</b>	
107	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Các xã: Trung Hóa, Xuân Hóa	Minh Hóa	1,57		1,57	
108	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP 3, phường Quảng Phong	phường Quảng Phong	Ba Đồn	0,30		0,30	
109	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nam Thủy, xã Quảng Thủy	xã Quảng Thủy	Ba Đồn	0,03		0,03	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
110	Nhà sinh hoạt cộng đồng xã Nhân Trạch	xã Nhân Trạch	Bố Trạch	0,15		0,15	
111	Mở rộng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bắc Phú	xã Quang Phú	Đồng Hới	0,20		0,20	
112	Nhà văn hóa TDP 5 phường Đồng Phú	phường Đồng Phú	Đồng Hới	0,15		0,15	
<b>IV.6</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>			<b>6,12</b>		<b>6,12</b>	
113	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường Mầm non Huyện Thủy, xã Thạch Hóa	xã Thạch Hóa	Tuyên Hóa	0,37		0,37	
114	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Cảnh Hóa	xã Cảnh Hóa	Quảng Trạch	0,29		0,29	
115	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Quảng Liên	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,84		0,84	
116	Mở rộng khuôn viên Trường Tiểu học Quảng Phương A	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,60		0,60	
117	Mở rộng Trường Mầm non xã Phú Định	xã Phú Định	Bố Trạch	0,20		0,20	
118	Mở rộng Trường Mầm non Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,07		0,07	
119	Trường Tiểu học xã Lý Trạch	xã Lý Trạch	Bố Trạch	0,23		0,23	
120	Mở rộng Trường Tiểu học và THCS Sơn Lộc	xã Sơn Lộc	Bố Trạch	1,08		1,08	
121	Nhà lớp học và khuôn viên Trường Tiểu học số 2 Xuân Trạch, (khu vực Vĩnh Sơn)	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	0,43		0,43	
122	Phòng học kết hợp nhà hiệu bộ Trường Mầm non Xuân Trạch (khu vực Vĩnh Sơn)	xã Xuân Trạch	Bố Trạch	0,31		0,31	
123	Mở rộng khuôn viên hàng rào cơ sở 1 Trường Mầm non xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,05		0,05	
124	Nhà lớp học Trường Mầm non Nam Dinh	thị trấn Nông trường Việt Trung	Bố Trạch	0,50		0,50	
125	Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non Bảo Ninh cơ sở 2 (Khu vui chơi, nhà xe)	xã Bảo Ninh	Đồng Hới	1,00		1,00	
126	Mở rộng Trường Mầm non trung tâm xã Hưng Thủy	xã Hưng Thủy	Lệ Thủy	0,15		0,15	
<b>IV.7</b>	<b>Đất cơ sở thể dục - thể thao</b>			<b>7,73</b>		<b>7,73</b>	
127	Sân thể dục thể thao TDP Hà Lờ, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,90		0,90	
128	Sân vận động Hà Luật xã Bắc Trạch	xã Bắc Trạch	Bố Trạch	3,83		3,83	
129	Sân vận động phường Bắc Lý	phường Bắc Lý	Đồng Hới	1,50		1,50	
130	Xây dựng khuôn viên UBND xã, đường vào Nhà bia liệt sỹ xã Sen Thủy	xã Sen Thủy	Lệ Thủy	1,50		1,50	
<b>IV.8</b>	<b>Đất chợ</b>			<b>0,20</b>		<b>0,20</b>	



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Các loại đất khác	
131	Chợ Phú Hải	phường Phú Hải	Đồng Hới	0,20		0,20	
<b>IV. 9</b>	<b>Đất y tế</b>			<b>3,11</b>		<b>3,11</b>	
132	Trạm y tế xã Hải Phú	xã Hải Phú	Bố Trạch	0,44		0,44	
133	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình	phường Bắc Lý	Đồng Hới	2,54		2,54	
134	Trạm y tế xã Lộc Thủy	xã Lộc Thủy	Lệ Thủy	0,13		0,13	
<b>V</b>	<b>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</b>			<b>0,14</b>		<b>0,14</b>	
135	Mở rộng, trùng tu di tích lịch sử Chùa Cảnh Phúc	xã Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,05		0,05	
136	Mở rộng khuôn viên Đình làng Tô Xá, xã Quảng Phương	xã Quảng Phương	Quảng Trạch	0,09		0,09	
<b>VI</b>	<b>Đất tôn giáo</b>			<b>0,28</b>		<b>0,28</b>	
137	Mở rộng khuôn viên Nhà thờ Giáo xứ Yên Giang	xã Liên Trạch	Bố Trạch	0,22		0,22	
138	Nhà đa năng - vượt lũ An Hòa cho Giáo xứ Hà Lồi, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,06		0,06	
<b>VII</b>	<b>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</b>			<b>78,21</b>		<b>78,21</b>	
139	Nghĩa trang nhân dân tại TDP Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	7,97		7,97	
140	Nghĩa trang xã Nghĩa Ninh	xã Nghĩa Ninh	Đồng Hới	39,20		39,20	
141	Nghĩa trang vùng Đồng Choi và Vùng Rê xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	13,49		13,49	
142	Nghĩa trang xã Bảo Ninh (Giai đoạn 3)	xã Bảo Ninh	Đồng Hới	17,55		17,55	
<b>VIII</b>	<b>Đất vui chơi, giải trí công cộng</b>			<b>1,18</b>		<b>1,18</b>	
143	Khu công viên cây xanh Núi Voi, thị trấn Phong Nha	thị trấn Phong Nha	Bố Trạch	0,85		0,85	
144	Xây dựng mới khu trung tâm vui chơi và thể thao xã Đồng Trạch	xã Đồng Trạch	Bố Trạch	0,25		0,25	
145	Sân chơi cộng đồng thôn Hà Thôn	xã Bảo Ninh	Đồng Hới	0,08		0,08	
<b>Tổng cộng (A+B): 256 dự án</b>				<b>630,62</b>	<b>107,28</b>	<b>523,34</b>	

Ghi chú: 256 dự án không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng







**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)	
<b>A. CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH CHẤP THUẬN THU HỒI ĐẤT TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 31/NQ-HĐND NGÀY 29/10/2021 CỦA HĐND TỈNH QUẢNG BÌNH</b>				<b>11,42</b>	<b>5,86</b>	<b>0,00</b>	<b>5,56</b>	
1	Tạo quỹ đất ở (lô OM22) quy hoạch phân khu xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy	xã Phong Thủy	Lệ Thủy	3,85	3,00		0,85	
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên thôn Minh Cẩm đi QL12A xã Phong Hóa 0,8km và có cầu	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,33	0,15		0,18	
3	Khắc phục khẩn cấp đường nội thị thị trấn Đồng Lê	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	2,55	0,30		2,25	
4	Đường vào cổng chính Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tuyên Hóa	xã Sơn Hóa	Tuyên Hóa	0,51	0,25		0,26	
5	Khắc phục khẩn cấp cầu Lim - Động Hương, xã Phong Hóa	xã Phong Hóa	Tuyên Hóa	0,29	0,10		0,19	
6	Đường GTNT từ QL 15A đi trụ sở xã Cự Nẫm	xã Cự Nẫm	Bố Trạch	2,36	1,79		0,57	
7	Nâng cao khoảng cách pha - đất khoảng cột 1041-1042 đường dây 500kV 574 Vũng Áng - 575 Đà Nẵng và khoảng cột 674-675 đường dây 500kV 574 Đà Nẵng - 574 Hà Tĩnh	xã Liên Trạch	Bố Trạch	0,04	0,03		0,01	
8	Xây dựng nhà lớp học Trường Mầm non Thanh Lạng	xã Thanh Hóa	Tuyên Hóa	0,26	0,20		0,06	
9	Trường Mầm non Đồng Lê	thị trấn Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,97	0,02		0,95	
10	Tuyến đường dây 110 kV từ Nhà máy Thủy điện La Trọng đấu nối vào Hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án Thủy điện La Trọng	Các xã, thị trấn: Đồng Lê, Lê Hóa	Tuyên Hóa	0,26	0,02		0,24	



<b>B. CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ (không thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013)</b>				<b>37,30</b>	<b>19,12</b>	<b>2,04</b>	<b>16,14</b>	
<b>I</b>	<b>Đất An ninh</b>			<b>3,23</b>	<b>2,95</b>	<b>0,00</b>	<b>0,28</b>	
1	Cơ sở doanh trại Phòng cảnh sát cơ động và Kho bãi tạm giữ phương tiện giao thông	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	3,11	2,90		0,21	
2	Trụ sở Công an xã Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	Đồng Hới	0,12	0,05		0,07	
<b>II</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>			<b>6,21</b>	<b>3,38</b>	<b>2,04</b>	<b>0,79</b>	
3	Khu thương mại tổng hợp tại Km138+200 Quốc lộ 12A	xã Dân Hóa	Minh Hóa	0,60		0,60		
4	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp tại Km 138+200 Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo	xã Dân Hóa	Minh Hóa	1,44		1,44		
5	Bãi tập kết vật liệu, xe máy của Công ty TNHH Tùng Cát	xã Văn Hóa	Tuyên Hóa	0,24	0,01		0,23	
6	Cơ sở thu mua, chế biến nông sản và dịch vụ tổng hợp, của Hợp tác xã dịch vụ thương mại tổng hợp Yên Mùi	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,72	0,58		0,14	
7	Khu thương mại dịch vụ tổng hợp Hoàng Trần của Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ Xuân Thành	xã Liên Trường	Quảng Trạch	0,33	0,32		0,01	
8	Cửa hàng xăng dầu và các dịch vụ kèm theo của Công ty TNHH TM&XD Minh Hiếu	xã Quảng Hòa	Ba Đồn	0,25	0,21		0,04	
9	Trung tâm dịch vụ Nam sông Gianh	xã Quảng Lộc	Ba Đồn	0,43	0,37		0,06	
10	Nhà hàng ẩm thực và cà phê sân vườn của Công ty TNHH XDTH Hoàng Hòa	thị trấn Kiến Giang	Lệ Thủy	0,16	0,16			
11	Cửa hàng xăng dầu Thị trấn Lệ Ninh	thị trấn NT Lệ Ninh	Lệ Thủy	0,22	0,18		0,04	
12	Trạm kinh doanh xăng dầu kết hợp dịch vụ tổng hợp Lệ Ninh	thị trấn NT Lệ Ninh	Lệ Thủy	1,47	1,30		0,17	



13	Văn phòng làm việc và Cửa hàng bán VLXD của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng tổng hợp An Phước	xã Liên Thủy	Lệ Thủy	0,24	0,24			
14	Trung tâm dịch vụ tổng hợp, văn phòng Quy hoạch - Kiến trúc của công ty CP A4	phường Đức Ninh Đông	Đồng Hới	0,11	0,01		0,10	
<b>III</b>	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp</b>			<b>26,81</b>	<b>12,54</b>	<b>0,00</b>	<b>14,27</b>	
15	Khu tiểu thủ công nghiệp tại phường Quảng Thọ	phường Quảng Thọ	Ba Đồn	20,20	8,98		11,22	
16	Khu tiểu thủ công nghiệp tại phường Quảng Thuận	phường Quảng Thuận	Ba Đồn	6,61	3,56		3,05	
<b>IV</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>			<b>1,05</b>	<b>0,25</b>	<b>0,00</b>	<b>0,80</b>	
17	Xây dựng trang trại chăn nuôi tổng hợp của ông Lê Tài Khanh	xã Lý Trạch	Bố Trạch	1,05	0,25		0,80	
<b>Tổng cộng (A+B): 27 dự án</b>				<b>48,72</b>	<b>24,98</b>	<b>2,04</b>	<b>21,70</b>	

*Ghi chú: 27 dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng*



